

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRUNG LẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

Số: 53/KH-THPT TL

KẾ HOẠCH

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện Củ Chi lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 2619/ KH-SGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030” năm 2021 và giai đoạn 2021-2025;

Trường THPT Trung Lập xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Tổng quan

Trường THPT Trung Lập được thành lập theo căn cứ Quyết định số 261/QĐ-UB ngày 12 tháng 07 năm 2001 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh về cho phép thành lập Trường Trung học phổ thông Trung Lập, tọa lạc tại 91/3 đường Trung Lập, ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, trên diện tích 33.600,2 m². Trải qua 20 năm hình thành, xây dựng và phát triển về cơ sở vật chất, số lớp học, đội ngũ

cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đến nay, nhà trường đã tạo được vị trí nhất định trong giáo dục bậc trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, ngành giáo dục nói chung, trường THPT Trung Lập nói riêng đang khẳng định từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh vùng ngoại thành huyện Củ Chi này.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của Trường THPT Trung Lập là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT trong Cụm xây dựng nền giáo dục phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 58; trong đó: Hiệu trưởng 01, Phó Hiệu trưởng: 02, giáo viên: 42, nhân viên: 13.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn trở lên, trong đó có 06 giáo viên trên chuẩn

- Số tổ chuyên môn: 8 tổ: Toán; Ngữ văn; Vật lý- Tin học- Công nghệ; Hóa học; Sinh học; Lịch sử- Địa lý- CDCD; Thể dục- Quốc phòng; Tiếng Anh và 01 tổ Văn phòng.

- Chi bộ nhà trường gồm 19 đảng viên; Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 11 giáo viên là đoàn viên và 285 đoàn viên là học sinh.

2. Học sinh, chất lượng đào tạo

* Tình hình học sinh năm học 2021-2022

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số HS/lớp
		Tổng	Nữ	Dân tộc	
10	8	342	150	1	42.8
11	6	263	137	3	43.8
12	6	241	132	5	40.2
Cộng	20	847	419	9	42.4

* Kết quả xếp loại học sinh các khối lớp những năm gần đây.

Năm học	Số HS	Số lớp	Xếp loại học lực (%)					Xếp loại hạnh kiểm(%)			
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2016-2017	545	18	14.9	31	44.22	5.0	4.88	75.4	19.6	5.0	00
2017-2018	533	17	18.2	32.8	43.5	2.3	3.2	79.2	16.1	4.7	00
2018-2019	639	17	17.53	26.76	50.0	3.4	2.3	70.89	22.54	6.57	00
2019-2020	706	20	20.68	36.26	38.1	2.69	2.27	83.14	12.75	3.12	00
2020-2021	796	20	22.89	40.83	34.98	0.65	0.65	85.44	10.53	3.9	0.13

3. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích: 33.600 m²
- Phòng học: 30.
- Phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh: 03.
- Phòng máy: 02.
- Phòng Công nghệ: 01.
- Phòng nghe nhìn: 02.
- Phòng nghệ: 02

- Phòng tập đa năng: 01

- Phòng Y tế

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại (tuy nhiên chưa đồng bộ: bàn ghế học sinh, phòng thí nghiệm Lý, Sinh – Hoá chất lượng thấp, máy vi tính lạc hậu, khôi phục vụ học tập còn thiếu, hàng rào quanh khu vực 2 bị xuống cấp...).

4. Thành tích

Những thành tích tiêu biểu của nhà trường.

Kết quả thi đua	2016 -2017	2017 - 2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
Tỷ lệ học sinh lên lớp (%)	90.12	94.5	94.3	95.04	98.1
Tỷ lệ tốt nghiệp THPT (%)	100	100	96.05	100	98.08
Hiệu suất đào tạo(%)	77.4	78.7	75.56	82.35	83.62
Kết quả thi học sinh Giỏi lớp 12 cấp TP (giải)	01	05	02	08	17
Kết quả thi học sinh Giỏi Olympic (giải)	03	09	09	Không tổ chức	14
Danh hiệu tập thể	Lao động tiên tiến.	Lao động xuất sắc.	Lao động xuất sắc.	Lao động xuất sắc.	Lao động xuất sắc.

- Thành tích chính: Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục huyện Củ Chi, được chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh tin cậy.

+ Danh hiệu thi đua các năm:

Năm học 2016 – 2017: đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến.

Năm học 2017 – 2018: đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

Năm học 2018 – 2019: đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

Năm học 2019 – 2020: đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

Năm học 2020 – 2021: đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

+ Kết quả thi học sinh giỏi: tăng qua các năm về số lượng và chất lượng giải

+ Hiệu suất đào tạo tăng.

+ Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, Chuẩn Quốc gia Mức độ 1, có giá trị 05 năm kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2020.

+ Nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục- Đào tạo năm học 2019-2020.

+ Trường nhận Bằng khen của UBND Thành phố 02 năm 2017-2018 và 2018-2019, 2019-2020 và 2020-2021.

+ Công đoàn đạt hoàn thành xuất sắc năm học 2019-2020. Nhận Cờ thi đua của Liên đoàn lao động thành phố năm 2020-2021

III. Môi trường bên trong

1. Điểm mạnh

- Ban lãnh đạo có tinh thần trách nhiệm cao, có kế hoạch dài hạn sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng của tập thể.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

- Tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên luôn đoàn kết giúp đỡ nhau hoàn thành tốt trong công việc.

- Đa số học sinh ngoan, hạnh kiểm tốt.

2. Điểm yếu

- Việc tuyển sinh lớp 10 đầu năm, trường tuyển không đủ chỉ tiêu, điểm tuyển thấp, đã ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động dạy- học của nhà trường

- Chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Thiết bị dạy học, phòng máy tính học sinh, phòng nghe nhìn chưa đáp ứng đủ để giáo viên giảng dạy, đã ảnh hưởng khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nghiên cứu chuyên môn.

- Kết quả học sinh các năm, tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi và hạnh kiểm đạt tốt, khá tăng; học sinh đậu tốt nghiệp cao; hiệu suất đào tạo, kết quả thi học sinh giỏi tăng. Tuy nhiên học sinh yếu kém vẫn còn chiếm tỉ lệ cao, hiệu suất đào tạo chưa cao.

IV. Môi trường bên ngoài

1. Cơ hội

- Được sự quan tâm của lãnh đạo ngành Giáo dục và Đào tạo, của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các ban, ngành, đoàn thể địa phương.

- Được phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Cơ chế chính sách và thể chế quản lý giáo dục đã có sự thay đổi giúp các nhà trường tự chủ trong công tác.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

2. Thách thức

- Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Các trường THPT ở khu vực lân cận trong Huyện có chất lượng giáo dục cao, thu hút nhiều học sinh.

- Các tệ nạn xã hội và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

- Mức sống của người dân địa phương còn thấp, một vài phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con mình.

V. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2025

1. Mặt đạt được

- Lãnh đạo nhà trường Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của lãnh đạo về nhiệm vụ năm học, đã xây dựng đầy đủ các nội quy, quy chế chuyên môn nghiệp vụ, cải cách lề

lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn của ngành để xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ các năm học.

- Kế hoạch tuần, tháng, học kỳ được xây dựng ngay từ đầu năm học, các kế hoạch của nhà trường đều được đưa ra bàn bạc, lấy ý kiến và thống nhất thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của CB-GV-NV trong đơn vị. Trong quá trình thực hiện, có sơ kết, góp ý rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế, để đạt hiệu quả cao nhất.

- Kết quả cuối năm của đơn vị: Trong những năm gần đây cơ bản Đạt được các chỉ tiêu đã đề ra

- + Tập thể: Đạt tập thể lao động xuất sắc nhiều năm
- + Công đoàn trường: đạt Hoàn thành Tốt, Hoàn thành Xuất sắc(2019-2020), Cờ thi đua của liên đoàn lao động thành phố(2020-2021)
- + Đoàn thanh niên: đạt từ hoàn thành tốt trở lên các năm.
- + Kết quả thi học sinh giỏi: tăng qua các năm
- + Hiệu suất đào tạo tăng.
- + Tỷ lệ học sinh đậu Tốt nghiệp bằng hoặc cao hơn tỷ lệ của Thành phố
- + Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, Chuẩn Quốc gia Mức độ 1.
- + Trường nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục- Đào tạo, Bằng khen của UBND Thành phố 02 năm.

* Nguyên nhân:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự giúp đỡ nhiệt tình của các cấp chính quyền địa phương, của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

- Đa số học sinh khá ngoan, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, có ý thức học tập, có tinh thần trách nhiệm và có ý chí phấn đấu trong cuộc sống.

- Đa số giáo viên nhiệt tình, dễ dàng tiếp thu cái mới, có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi; cơ cấu giáo viên ở các bộ môn tương đối đồng bộ (không có bộ môn nào quá thừa hoặc quá thiếu), tất cả giáo viên đều có trình độ cử nhân đại học trở lên; mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường thân thiện và đoàn kết.

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu cho hoạt động dạy- học của nhà trường.

- Tình hình nhà trường nói chung có tính ổn định cao, các mặt hoạt động đều đi vào nề nếp.

2. Mặt chưa đạt được

- Học sinh lớp 10 mới tuyển vào trường không đủ chỉ tiêu các năm.
- Tỷ lệ học sinh học lực yếu kém mặc dù giảm, nhưng một vài môn tỷ lệ vẫn còn tương đối cao.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm qua các năm học, nhưng vẫn còn cao.

* Nguyên nhân:

- Chủ yếu tuyển sinh học sinh ở xã Trung Lập Thượng, chưa thu hút được nhiều học sinh ở các xã khác (do xa trường). Học sinh trúng tuyển nếu ở địa phương khác (Hóc môn, Quận 12, nội thành), thường sẽ không tới trường để đăng ký học, hoặc bỏ học giữa chừng, chuyển trường sau HKI, chuyển trường vào cuối năm lớp 10.

- Còn giáo viên một vài môn, khi dạy một số lớp(nhất là các lớp yếu), sử dụng phương pháp chưa phù hợp, trong kiểm tra đánh giá học sinh chưa thật sự đổi mới; một số ít giáo viên lớn tuổi chưa bắt kịp với sự đổi mới chung của ngành như đổi mới phương pháp giảng dạy và công nghệ thông tin.

- Điểm tuyển vào lớp 10 thấp (thấp nhất so với các trường THPT trong huyện Củ Chi), khả năng tiếp thu bài của các em hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

- Một vài phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con em.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Tầm nhìn

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhất là năng lực giảng dạy chuyên sâu, bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý. Nâng cao trình độ ngoại ngữ trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Áp dụng các chuẩn đánh giá vào việc đánh giá hiệu trưởng, giáo viên và các hoạt động của nhà trường.

Đến năm 2025 Trường THPT Trung Lập hướng đến là một trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy độc lập và sáng tạo để nâng cao lợi ích bản thân, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp - kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng. Tạo điều kiện cần và đủ để học sinh của trường tự tin khi tham gia lao động xã hội và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tinh thần đoàn kết.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính trung thực.
- Tính sáng tạo.
- Tính hợp tác.
- Lòng nhân ái.
- Khát vọng vươn lên.

4. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường

Tư duy giáo dục luôn thay đổi theo nhu cầu xã hội”.

C. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

I. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu ngắn hạn

- Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (năm 2020); nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giảm tỉ lệ học sinh yếu, giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học, nâng chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2021 đến năm 2025, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và thể thao trường học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

- Chú trọng thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống quản lý giáo dục, dạy học thông minh; xây dựng và tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá thông minh; xây dựng hệ thống học liệu và phần mềm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; xây dựng thư viện thông minh.

- Chú trọng tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin trên môi trường mạng, giảm thiểu tác động của những thông tin độc hại, sai trái trên môi trường mạng đối với học sinh.

- Xây dựng trường đạt chuẩn về điều kiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn mức độ 1, tiến tới đạt chuẩn về điều kiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn mức độ 2 (Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020)

3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong huyện. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Thành phố và hình thức khen thưởng cao.

- Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Có quy mô học sinh ổn định, tỉ lệ học sinh lưu ban bỏ học dưới 3%.

III. Các chỉ tiêu

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- Năm 2021, 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thông thạo tin học, khai thác tối đa phần mềm vận dụng giảng dạy trên lớp. Hoàn thành tốt các nội dung bồi dưỡng của Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 30%/tổng số tiết dạy trên lớp.

- Tỉ lệ giáo viên trên chuẩn tăng từ 15.6 % (năm học 2021- 2022) lên 17% (năm học 2022 - 2023).

- 100% cán bộ- giáo viên- nhân viên đạt lao động tiên tiến.

- CSTĐCS đạt 15%, 15% CSTĐCS đạt CSTĐ cấp TP.

- Công đoàn đạt Xuất sắc.

2. Học sinh

- Chất lượng học tập

- 70% học lực khá, giỏi

- Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém <3%.

- Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt từ 98 % trở lên.

- Hiệu suất đào tạo đạt từ 82% trở lên

- Học sinh giỏi cấp thành phố lớp 12 và Olympic cấp thành phố từ 15 giải trở lên.
- Học sinh lưu ban, bỏ học dưới 3%
- 100% học sinh thường xuyên tham gia tập luyện thể dục, thể thao và đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi.
- **Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống**
 - Học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt, khá từ 98% trở lên
 - Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện. Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào. Học sinh phấn khởi – tự nguyện tham gia với tinh thần tự giác.
 - Đoàn trường đạt Xuất sắc

3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng hành chính được sửa chữa, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Các phòng tin học, phòng thực hành - thí nghiệm, phòng đa năng được sửa chữa, nâng cấp phục vụ dạy học.
- Xây dựng môi trường sư phạm “*Xanh - Sạch - Đẹp*”.

IV. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường theo các nội dung của kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.
- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.
- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể.

2.1. Chính sách và tổ chức

- Nghiêm túc thực hiện theo đúng chỉ đạo của lãnh đạo, xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ các năm học; xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn nghiệp vụ, cải cách lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo trong đơn vị; thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ trong đội ngũ Lãnh đạo- giáo viên- nhân viên; có sơ kết, tổng kết sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

2.2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

- Tổ chức các hội thảo cấp trường về các chuyên đề như: Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; đổi mới công tác chủ nhiệm với giáo dục đạo đức học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu - kém. Dạy học các môn văn hóa tích hợp với giáo dục đạo đức, giáo dục sức khỏe giới tính, bảo vệ môi trường, bảo vệ biển đảo quê hương...

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học, phát triển câu lạc bộ các môn thể thao. Bồi dưỡng cho học sinh để tham gia các giải thể thao cấp huyện và cấp thành phố.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2.3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của ban giám hiệu để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn đạt và trên chuẩn; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; nâng cao trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

* Người phụ trách:

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Người thực hiện: Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, Trợ lý thanh niên, các đoàn thể (Phối hợp và chia sẻ trách nhiệm).

2.4. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Huy động các nguồn lực nội tại và ngoài nhà trường xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

- Hàng tháng sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng giáo viên.

- Xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp và an toàn, thân thiện.

- Động viên cán bộ, giáo viên và nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

2.5. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

- Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền Internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tốt mạng Internet để học tập, tham khảo tài liệu.

Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phụ trách quản lý công nghệ thông tin trong trường học, trang web trường.

2.6. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học – khuyến tài.

- Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, phát huy hiệu quả xã hội hoá giáo dục nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho tất cả học sinh học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Nguồn lực tài chính: Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “*Từ sự hỗ trợ tài chính xã hội, PHHS...*”.

+ Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường.

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, Ban Chấp hành Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

- Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền, các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng cơ sở vật chất và giáo dục học sinh; tạo điều kiện cho học sinh tham gia vào các phong trào, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí tại địa phương.

- Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương triển khai công tác phổ cập giáo dục, huy động trẻ em đến trường, hạn chế lưu ban, bỏ học, chủ động cùng chính quyền và gia đình tạo điều kiện cho trẻ được hưởng quyền học tập theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; ban đại diện cha mẹ học sinh; hội khuyến học; các mạnh thường quân..., trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, Ban Chấp hành Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.8. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030” năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 tại đơn vị:

- Xây dựng hệ thống trường học, lớp học thông minh, xây dựng hệ thống quản trị giáo dục và kiểm tra, đánh giá thông minh.

- Hoàn thiện kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin, phát triển hạ tầng kỹ thuật cho giáo dục thông minh.

- Triển khai hồ sơ điện tử, quản trị điện tử kết hợp hệ thống thanh toán điện tử trong trường học

- Xây dựng thư viện thông minh

- Xây dựng hệ thống Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục

- Xây dựng nội dung giáo dục thông minh trong trường trung học

Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng

2.9. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của ngành giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số: 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 về Triển khai Chương trình chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh)

- Thực hiện cơ sở dữ liệu Ngành, quản lý điểm, học bạ điện tử và phần mềm quản lý dạy - học, e-learning, e-library, quản lý các cơ sở giáo dục điện tử.

- Thực hiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ. Phát triển kết nối thông tin điện tử, xác thực điện tử, trường học điện tử, quản lý hồ sơ học vụ điện tử ở nhà trường, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, chữ ký số, chữ ký điện tử.

- Đẩy mạnh triển khai Đề án “Trường học thông minh - Trường học không tiền mặt”

- Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại

- Xây dựng nền tảng số nâng cao hiệu quả dạy - học trực tuyến: lophoc.edu.vn

Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng

2.10. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TP.HCM theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2030”.

- Nâng cao nhận thức về vai trò của kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho xã hội, đội ngũ quản lý giáo dục, nhà giáo, phụ huynh và học sinh.

- Tiếp tục đầu tư có hiệu quả cơ sở hạ tầng và hệ thống quản lý.

- Phát triển đội ngũ giáo viên tin học, có những chính sách thu hút, hỗ trợ, bồi dưỡng để đủ số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo các chuẩn quốc tế.

- Đẩy mạnh đưa các chương trình dạy học tin học theo chuẩn quốc tế vào trường phổ thông, định hướng khuyến khích học sinh học và thi đạt các chứng chỉ tin học quốc tế.

- Tăng cường công tác quản lý dạy và học tin học.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy học tin học.

Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng.

D. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

I. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hội đồng trường:

- Thực hiện theo nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng trường (Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học).

- Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình lãnh đạo phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3. Đối với Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

5. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

6. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường

* Đối với Đoàn thanh niên:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

* Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

7. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

8. Đối với đội ngũ học sinh

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức Đoàn Thanh niên.

- Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

II. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược

1. Giai đoạn 1: Trong năm 2021

- Rà soát, xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, các điều kiện để duy trì, giữ vững việc kiểm định chất lượng cấp độ 2, chuẩn Quốc gia Mức độ 1

- Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2021 - 2025

Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố, bằng khen Bộ Giáo dục đào tạo.

3. Giai đoạn 3: Từ năm 2025- 2030

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

E. KẾT LUẬN

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng chất lượng nhà trường của toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Trên đây là "Chiến lược phát triển Trường THPT Trung Lập giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện Củ Chi và Thành phố Hồ Chí Minh.

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Võ Thị Kim Bử

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRUNG LẬP

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2018-2020
TẦM NHÌN 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2018

Số: 05 / KH -THPT TL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển Trường THPT Trung Lập giai đoạn 2018 – 2020 tầm nhìn đến năm 2025

Trường THPT Trung Lập được thành lập ngày 12/7/2001, tọa lạc tại 91/3 đường Trung Lập, ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, trên diện tích 33.600,2 m². Trải qua 19 năm hình thành, xây dựng và phát triển về cơ sở vật chất, số lớp học, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đến nay, nhà trường đã tạo được vị trí nhất định trong giáo dục bậc trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, ngành giáo dục nói chung, Trường THPT Trung Lập nói riêng đang khẳng định mình từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh vùng ngoại thành huyện Củ Chi này.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của Trường THPT Trung Lập là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT trong Cụm xây dựng nền

giáo dục phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Đội ngũ

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 57; trong đó: Hiệu trưởng 01, Phó Hiệu trưởng: 02, giáo viên: 41, nhân viên: 13.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 04 trên chuẩn, 02 đang đi học trên chuẩn.

2. Cơ sở vật chất

+ Phòng học: 30.

+ Phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh: 03.

+ Phòng máy: 02.

+ Phòng Công nghệ: 01.

+ Phòng nghe nhìn: 02.

+ Phòng nghề: 01

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại (tuy nhiên chưa đồng bộ: bàn ghế học sinh, phòng thí nghiệm Lý, Sinh – Hoá chất lượng thấp, khối phục vụ học tập còn thiếu...).

3. Chất lượng học sinh

Năm học	Số HS	Số lớp	Xếp loại học lực (%)					Xếp loại hạnh kiểm(%)			
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2016-2017	577	18	14	29.3	38.7	13.1	4.9	71.2	23.9	4.9	0
2017-	533	17	18.2	32.8	34.9	11	3.1	79.2	16.1	4.7	0

2018											
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Kết quả thi đua	2016 -2017	2017 - 2018
Lên lớp cả năm sau kiểm tra lại(%)	90.1	94
Tỷ lệ tốt nghiệp THPT(%)	100	100
Hiệu suất đào tạo(%)	77.4	78.7
Kết quả thi học sinh Giỏi cấp TP-Olympic (giải)	04	14

- Thành tích chính: Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục huyện Củ Chi, được chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh tin cậy.

+ Năm học 2016 – 2017: đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến.

+ Năm học 2017 – 2018: đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

4. Hạn chế

- Tổ chức quản lý nhân sự của Hiệu trưởng

+ Hiện nay nhân viên phụ trách thiết bị, thí nghiệm là kiêm nhiệm.

+ Một số giáo viên mới ra trường, chưa có kinh nghiệm nên kết quả giảng dạy chưa cao.

+ Một vài giáo viên trường mới tuyển không phải ở địa phương nên khả năng sẽ chuyển đi vì vậy trường chưa được ổn định về nhân sự .

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Một vài giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý giáo dục học sinh. Sự tận tâm, tận tình và tất cả vì học sinh không đồng đều; vẫn còn một số giáo viên khó khăn trong thu nhập, phải bươn chải làm thêm, nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

- Chất lượng học sinh

So sánh kết quả 2 năm liền 2016 – 2017 và 2017 – 2018 cho thấy sự ổn định về chất lượng giảng dạy. Tỷ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi và hạnh kiểm đạt tốt, khá tăng; học sinh đậu tốt nghiệp cao; hiệu suất đào tạo, kết quả thi học sinh giỏi tăng. Tuy nhiên học sinh yếu kém vẫn còn chiếm tỷ lệ cao, hiệu suất đào tạo chưa cao.

- Cơ sở vật chất

Được trang bị nhiều thiết bị, phương tiện dạy học đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của học sinh. Tuy nhiên chưa đồng bộ: bàn ghế học sinh, phòng thí nghiệm Lý, Sinh – Hoá chất lượng thấp, khối phục vụ học tập còn thiếu....

5. Thời cơ, thách thức

- Thời cơ

+ Được sự quan tâm của lãnh đạo ngành Giáo dục và Đào tạo, của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các ban, ngành, đoàn thể địa phương.

+ Được phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

+ Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng

- Thách thức

- Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Các trường THPT ở khu vực lân cận trong Huyện có chất lượng giáo dục cao, thu hút học sinh.

- Các tệ nạn xã hội và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

6. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt.

+ Tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên luôn đoàn kết giúp đỡ nhau hoàn thành tốt trong công việc.

+ Đa số học sinh ngoan, hạnh kiểm tốt.

- Khó khăn

+ Mức sống của người dân địa phương còn thấp, một vài phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con mình.

+ Việc tuyển sinh lớp 10 đầu năm, trường tuyển không đủ chỉ tiêu, điểm tuyển thấp, đã ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động dạy- học của nhà trường

+ Chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

+ Thiết bị dạy học, phòng máy tính học sinh, phòng nghe nhìn chưa đáp ứng đủ để giáo viên giảng dạy, đã ảnh hưởng khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nghiên cứu chuyên môn.

7. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhất là năng lực giảng dạy chuyên sâu, bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý. Nâng cao trình độ ngoại ngữ trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Áp dụng các chuẩn đánh giá vào việc đánh giá hiệu trưởng, giáo viên và các hoạt động của nhà trường.

Trường THPT Trung Lập hướng đến là một trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy độc lập và sáng tạo để nâng cao lợi ích bản thân, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục cao, chăm sóc để phát triển toàn diện năng lực, nhân cách học sinh.

- Tinh thần đoàn kết.

- Tinh thần trách nhiệm.

- Tính trung thực.

- Tính sáng tạo.

- Tính hợp tác.

- Lòng nhân ái.

- Khát vọng vươn lên.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Đến năm 2020 Trường THPT Trung Lập có tỉ lệ lưu ban bỏ học giảm xuống từ 7 %, đến năm 2021 còn 6%.

- Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2022 Trường THPT Trung Lập phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục. Hiệu suất đào tạo 82%, tỉ lệ lưu ban bỏ học 4%

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025 Trường THPT Trung Lập phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định, tỉ lệ lưu ban bỏ học 3%.

+ Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

+ Kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2.

2. Chỉ tiêu phấn đấu đạt được

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- Năm 2020, 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thông thạo tin học, khai thác tối đa phần mềm vận dụng giảng dạy trên lớp.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 30% /tổng số tiết dạy trên lớp.

- Tỉ lệ địa phương hóa của giáo viên đạt 80%.

- Tỉ lệ giáo viên trên chuẩn tăng từ 7% (năm học 2019 - 2020) lên 10% (năm học 2020 - 2021).

2.2. Học sinh(năm học 2019-2020):

- Qui mô:

+ Lớp 10 $\rightarrow$ 8 lớp. Học sinh 305.

+ Lớp 11 $\rightarrow$ 7 lớp. Học sinh 255.

+ Lớp 12 $\rightarrow$ 5 lớp. Học sinh 157.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 51% học lực khá, giỏi (19 % học lực giỏi).

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 5%.

+ Hiệu suất đào tạo > 80%.

+ Thi học sinh giỏi cấp Thành phố: 15 giải trở lên.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất:

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, phòng thực hành - thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường

Tư duy giáo dục luôn thay đổi theo nhu cầu xã hội”.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến đề thống

nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể.

Giải pháp 1: Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

Giải pháp 2: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tổ chức các hội thảo cấp trường về các chuyên đề như: Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; đổi mới công tác chủ nhiệm với giáo dục đạo đức học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu – kém. Dạy học các

môn văn học hóa tích hợp với giáo dục đạo đức, giáo dục sức khỏe giới tính, bảo vệ môi trường, bảo vệ biển đảo quê hương...

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

Giải pháp 3: Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn.

Giải pháp 4: Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Động viên cán bộ, giáo viên và nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.

- Xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

Giải pháp 5: Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Nguồn lực tài chính: Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “*Từ sự hỗ trợ tài chính xã hội, PHHS...*”.

+ Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường.

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, Ban Chấp hành Công đoàn, Hội cha mẹ học sinh.

Giải pháp 6: Xây dựng thương hiệu nhà trường

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường bằng cách tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân địa phương những thành tích mà nhà trường đã đạt được thông qua các cuộc họp phụ huynh hoặc các cuộc họp với UBND xã về các vấn đề có liên quan đến giáo dục.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường, bằng các hình thức:

+ Phát huy tính năng trang web của nhà trường giúp cho việc tuyên truyền các kế hoạch, kết quả công việc của nhà trường được rộng rãi mọi người biết đến và cũng nhận được ý kiến tham gia của nhiều người.

+ Yêu cầu mỗi thành viên trong nhà trường nêu cao tinh thần làm chủ, chủ động nắm bắt và tuyên truyền những thông tin tích cực nhằm xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2018- 2020 và tầm nhìn đến 2025.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh, tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể ở địa phương và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức điều hành

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2018 - 2019: Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2019 - 2020: Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của huyện, chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2020 - 2025: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *“Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát*

triển tới đa năng lực của bản thân". Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với các tổ chức đoàn thể

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học, làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

7. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

9. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức Đoàn Thanh niên.

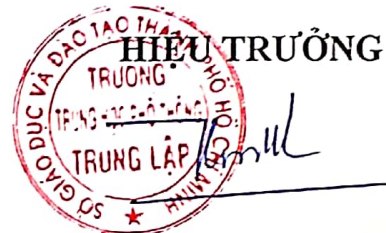
- Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo./.

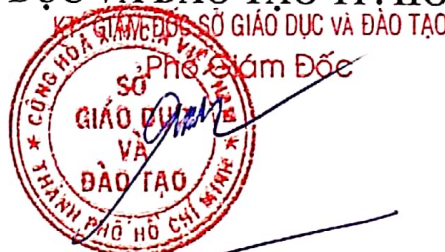
Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT thành phố;
- Huyện uỷ-UBND huyện;
- Ban Đại diện CMHS;
- HT, các PHT;
- BCH/CĐCS;
- BCH Chi đoàn giáo viên;
- TTCM, TTVP;
- Lưu: VT.



Võ Thị Kim Bì

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH



Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4043 /SGDDĐT-KHTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2023

Về triển khai thực hiện kế hoạch
mua sắm, bảo dưỡng và sửa chữa tài
sản công năm 2023 của các đơn vị
trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông công lập;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3170/QĐ-GDDĐT-KHTC ngày 30/12/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Trên cơ sở dự toán nhu cầu của các đơn vị về kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng và sửa chữa tài sản công năm 2023 nhằm đảm bảo điều kiện tổ chức hoạt động dạy và học cùng kết quả thẩm định hồ sơ và hiện trạng thực tế tại các đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Thông báo đến các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo việc triển khai thực hiện kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng và sửa chữa tài sản công năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

- Về chủ trương: chấp thuận cho đơn vị thực hiện kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng và sửa chữa tài sản công năm 2023 (theo danh mục chi tiết đính kèm của từng đơn vị) đối với nguồn kinh phí đơn vị tự cân đối (kinh phí thường xuyên, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn hợp pháp khác).

- Về thời gian thực hiện: trong năm 2023.

(Riêng đối với kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng và sửa chữa tài sản công năm 2023 từ nguồn kinh phí **không thường xuyên**, thực hiện theo chủ trương và thông báo phân bổ dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo)

2. Các lưu ý trong công tác lập dự toán, quyết toán kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng và sửa chữa tài sản công năm 2023 tại đơn vị các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Công tác lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện

Thực hiện theo trình tự và nội dung được hướng dẫn tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lập kế hoạch nhu cầu mua sắm sửa chữa hàng năm.

2.2. Quá trình tổ chức thực hiện hồ sơ mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

- Cơ sở pháp lý:

+ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội khoá XIII;

+ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (*viết tắt Nghị định 63*);

+ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (*viết tắt Thông tư 58*);

+ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

+ Các quy định liên quan khác

- Tổ chức thực hiện:

Căn cứ kết quả thực hiện công tác đấu thầu và đấu thầu qua mạng năm 2022 tại các đơn vị trực thuộc, Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá các đơn vị đã thực hiện nghiêm lộ trình đấu thầu qua mạng được Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định, công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị được triển khai hiệu quả đã thể hiện được tính chấp hành và sự phù hợp quy định.

Để tiếp tục duy trì và phát huy kết quả trên, Sở Giáo dục và Đào tạo lưu ý các đơn vị về nội dung mua sắm và bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản (sửa chữa nhỏ - *dịch vụ phi tư vấn*) từ các nguồn kinh phí bao gồm:

không thường xuyên, thường xuyên, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu hợp pháp khác tại các đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, vì vậy việc tổ chức thực hiện cần lưu ý:

+ Pháp lý phê duyệt chủ trương của cấp thẩm quyền;

+ Thực hiện các thủ tục cần thiết làm cơ sở phê duyệt hoặc trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán mua sắm (thiết kế và dự toán các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công);

+ Tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định (theo quy định tại Điều 9, 10, 11, 12 Thông tư 58);

Trong đó, lưu ý hình thức lựa chọn nhà thầu được xác định trên cơ sở hạn mức giá gói thầu quy định như sau:

Stt	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Hạn mức giá gói thầu	Chỉ dẫn quy định	Quy trình thực hiện
1	Chỉ định thầu	Giá gói thầu không quá 100 triệu đồng	Điều 15 (Thông tư 58)	- Điều 16, 17 (Thông tư 58) - Điều 55 (Nghị định 63)
2	Chào hàng cạnh tranh	Giá gói thầu có giá trị không quá 2 tỷ đồng	Điều 18 (Thông tư 58)	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chào hàng cạnh tranh rút gọn	Giá gói thầu không quá 200 triệu đồng (từ trên 100 triệu đồng đến 200 triệu đồng)	Điều 19 (Thông tư 58)	- Khoản 1 Điều 19 (Thông tư 58) - Điều 58 (Nghị định 63)
	- Chào hàng cạnh tranh thông thường	Giá gói thầu từ trên 200 triệu đồng đến 2 tỷ đồng	Điều 19 (Thông tư 58)	- Khoản 2 Điều 19 (Thông tư 58) - Điều 59 (Nghị định 63)
3	Đấu thầu rộng rãi	Giá gói thầu từ trên 2 tỷ đồng		Chương II (Nghị định 63)

+ Tổ chức việc lựa chọn nhà thầu theo trình tự được quy định, trong đó nghiêm túc chấp hành việc thực hiện đấu thầu qua mạng được quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và yêu cầu triển khai áp dụng tại Công văn 3431/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đẩy mạnh triển

khai công tác đầu thầu qua mạng năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Việc mua sắm tài sản theo phương thức mua sắm tập trung của Thành phố và hướng dẫn mua sắm máy vi tính để bàn

- Đối với các tài sản, hàng hóa thực hiện theo phương thức mua sắm tập trung của Thành phố:

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND về ban hành Danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó quy định tài sản, hàng hóa theo phương thức tập trung gồm: **Máy photocopy và Máy điều hòa không khí (máy lạnh)** (Đã loại bỏ *Máy vi tính để bàn* ra khỏi danh mục).

Một số lưu ý trong tổ chức thực hiện:

+ Tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định: "*Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên khi mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung từ nguồn kinh phí của Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp thì không thuộc đối tượng bắt buộc thực hiện mua sắm tập trung*".

+ Tại Điều 3 Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định: "*Việc mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc Danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện theo Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 và các văn bản quy phạm pháp luật khác về sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung (nếu có)*".

- Đối với việc mua sắm máy vi tính để bàn:

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, Sở Tư pháp có triển khai công văn số 2964/STP – BTTP về việc hướng dẫn thực hiện mua sắm máy vi tính để bàn trên địa bàn Thành phố. Trong đó hướng dẫn cụ thể về các nội dung:

+ Cơ sở pháp lý;

+ Thẩm quyền quyết định mua sắm

+ Các vấn đề cần lưu ý trong quá trình thực hiện: Nguyên tắc; Cấu hình, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức; Trình tự, thủ tục mua sắm; Nguồn kinh phí.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông công lập, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng và sửa chữa tài sản công năm 2023 đúng theo danh mục đã được phê duyệt và thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo qui định pháp luật.

Đính kèm các văn bản gồm:

- Công văn 3431/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đẩy mạnh triển khai công tác đấu thầu qua mạng năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 2964/STP-BTTP ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện mua sắm máy vi tính để bàn trên địa bàn Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VP, P.KHTC (Nga).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
Lê Hoài Nam



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH MUA SẮM TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

CHƯƠNG 422 – LOẠI 070 – KHOẢN 074

Trường THPT Trung Lập (MS: 1037222)

(Kèm theo Công văn số 4043/SGDDĐT-KHTC ngày 27/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Nội dung mua sắm/ Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán kinh phí (ĐVT: 1.000đ)	Tên nguồn	Ghi chú
1	Máy in	Bộ	1	10.000	Quỹ PTHĐSN	
2	Bàn ghế học sinh 2 chỗ (ghế rời)	Bộ	50	111.150	Thu sự nghiệp	
3	Máy vi tính	Bộ	7	94.500	Quỹ PTHĐSN	
4	Các thiết bị bổ sung dạy chương trình phổ thông 2018	Khác (rà cập nhật lại)	16	28.152	Thu sự nghiệp	
TỔNG CỘNG				426.242		

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng.

Ghi chú:

- Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu đề xuất của đơn vị, giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở phê duyệt chủ trương và nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về khối lượng thực hiện, phê duyệt danh mục chi tiết theo đúng quy định.

- Đối với các tài sản thực hiện theo quy định về mua sắm tập trung của Thành phố: giá trị dự toán đăng ký theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố và giá trị quyết toán theo Hợp đồng ký kết với các đơn vị nhà thầu cung cấp./.

Số: 178/KH-THPT TL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

Quản lý sử dụng cơ sở vật chất năm học 2023 – 2024

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường THPT;

Căn cứ vào kế hoạch số 180/KH-THPT TL ngày 11 tháng 09 năm 2023 về kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất hiện tại của Trường THPT Trung Lập. Trường THPT Trung Lập xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng cơ sở vật chất năm học 2023 – 2024 như sau:

I. Tình hình chung:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo hướng chuẩn hóa trường lớp.
- Sự hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS trong việc tìm nguồn lực để phát triển trường lớp.
- Sự quan tâm của xã hội trong công tác giáo dục thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.

2. Khó khăn:

- Trang thiết bị dạy học theo định hướng phát triển giáo dục 2018 của Bộ GD – ĐT còn hạn chế.
- Một số thiết bị mua sắm trước kia nay đã cũ.
- Cơ sở trường lớp do xây dựng trên 20 năm, nay đã xuống cấp.

II. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

- Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.
- Góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục của trường.
- Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa bổ sung tài sản kịp thời phục vụ công tác chăm sóc - giáo dục, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể:

– Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp về việc bổ sung, mua mới, tu sửa các trang thiết bị đã cũ hỏng của Nhà trường.

– Huy động sự đóng góp của nhân dân, phụ huynh để mua sắm máy chiếu phục vụ việc dạy và học chương trình phổ thông mới 2018 cho học sinh khối 10; trồng và chăm sóc cây xanh cũng như trang trí các lớp học của nhà trường tạo cho học sinh có môi trường học tập xanh mát, gần gũi với thiên nhiên.

– Huy động các nguồn kinh phí để tiếp tục tu sửa bổ sung các hạng mục đã xuống cấp nhằm đảm bảo tốt công tác hệ thống an ninh, an toàn trường học. Từng bước tạo dựng một ngôi trường xanh sạch đẹp và an toàn.

– 100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng, thiết bị thiết yếu phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

III. Biện pháp:

– Đầu năm học lãnh đạo nhà trường khảo sát điều kiện cơ sở vật chất của trường, lên kế hoạch mua sắm, nguồn kinh phí hỗ trợ.

– Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất với hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.

– Giao cho nhân viên phụ trách thiết bị dạy học kiểm kê, rà soát toàn bộ thiết bị dạy học, lập kế hoạch và đề nghị Nhà trường tu sửa, bổ sung một số thiết bị dạy học mới phục vụ công tác dạy và học.

– Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giáo dục học sinh ý thức giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường. Báo cáo với lãnh đạo trường (Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC) khi có thiết bị, CSVC bị hỏng, thiết cần thay thế, bổ sung.

– Tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng trang thiết bị dạy học phục vụ cho chương trình giáo dục, tu sửa nâng cấp một số công trình hư hỏng, mua sắm một số đồ chơi vận động ngoài trời cho học sinh.

– Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp bằng nhiều hình thức như: trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ, các hoạt động ngoại ngoại trời...

– Tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

– Tuân thủ các nguyên tắc và giải pháp quản lý thiết bị dạy học:

– Cung ứng kịp thời thiết bị dạy học cho các khối lớp, đáp ứng các nhu cầu giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực (PTNL) của Bộ GD-ĐT.

– Xây dựng môi trường sư phạm, đảm bảo sự thuận lợi cho việc sử dụng thiết bị dạy học.

IV. Kế hoạch chi tiết năm học 2023 – 2024:

Tháng	Nội dung công việc	Người phụ trách
Tháng 8/2023	- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ năm học mới, rà soát và sửa chữa những đồ dùng hư hỏng. - Chuẩn bị 28 phòng học, trong đó có 06 phòng dự trữ để kiểm tra tập trung. - Tiếp tục bổ sung, chăm sóc cây xanh gây bóng mát ở sân trường. - Lao động tổng vệ sinh khu vực, khuôn viên trường học, phòng học, nhà thi đấu, sân bóng đá và khu vực xung quanh trường. (Thực hiện suốt năm học) - Kiểm tra, sửa chữa, lắp đặt lại các hệ thống điện, đèn, quạt...các khu; kiểm tra hệ thống PCCC bảo đảm an toàn trường học. - Sửa chữa các hạng mục công trình vệ sinh, sân, nền nhà, sửa quạt.. - Bảo trì toàn bộ máy lạnh các phòng học. - Thống kê trang thiết bị giảng dạy, đề xuất tăng cường các thiết bị, dụng cụ giảng dạy mới. - Chuẩn bị CSVC phục vụ khai giảng năm học mới.	- P.HT, GVCN, GVBM, NV, KT - P.HT, tổ Văn phòng GV, phòng thiết bị. - BGH, tổ trưởng tổ VP, Các tổ CM.
Tháng 9/2023	- Xây dựng kho học liệu trường, hệ thống mạng, huy động sự hỗ trợ của PH trang bị máy chiếu phục vụ công tác chuẩn bị dạy học chương trình mới 2018 (k10); - Tạo cơ sở dữ liệu quản lý trang Internet. - Tạo cơ sở dữ liệu quản lý học sinh bằng phần mềm enetviet. - Theo dõi việc bảo quản, giao nhận thiết bị giảng dạy, thiết bị về sổ sách, về bảo quản thiết bị (thực hiện đúng quy định nhà trường).	- P.HT, TTCM - P. HT, Tổ trưởng Văn phòng, KT. - BGH, tổ trưởng tổ VP, Các tổ CM.
Tháng 10/2023	- Chuẩn bị CSVC phục vụ hội nghị CB CCVC, Đại hội đoàn trường. - Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. - Quản lý sổ sách, tình trạng cơ sở vật chất nhà trường. - Thường xuyên quét dọn, tổng vệ sinh trường lớp. - Kiểm tra việc bảo quản CSVC của các lớp.	- P.HT, Công đoàn, Chi đoàn giáo viên. - P.HT, Công đoàn, Chi đoàn giáo viên. - P.HT, KT, Tổ Văn phòng.. - Tổ VS phục vụ

TÀI
TRU
V.S. HỌC
RUN
/cs

Tháng	Nội dung công việc	Người phụ trách
Tháng 11/2023	- Tổng vệ sinh trường lớp. - Tu bổ, trồng mới cây xanh và trang trí lớp học chào mừng ngày NGVN 20/11. - Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn đồ dùng lớp thông qua các hoạt động. - Chuẩn bị tốt CSVC, các điều kiện khác chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo VN 20/11.	- BGH, KT, P. Thiết bị. - BGH, tổ Văn phòng, GVCN, Đoàn TN, tổ phục vụ. - GVCN - P.HT, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Tổ VP, Các tổ trưởng.
Tháng 12/2023	- Lập kế hoạch phân công kiểm kê tài sản năm 2023. - Kiểm kê tài sản 0 giờ trong năm. - Theo dõi việc sử dụng đồ dùng, thiết bị giảng dạy của giáo viên.	- P.HT, kế toán, Tổ văn phòng, P. Thiết bị, các tổ CM - P.HT, tổ Văn phòng, KT, GV
Tháng 01/2024	- Vệ sinh trường lớp, khuôn viên trường học - Thường xuyên giám sát tình hình tài sản trong nhà trường, sửa chữa tài sản hư hỏng, đảm bảo việc học của học sinh được tốt. - Lập báo cáo về rà soát tài sản hàng năm của Nhà trường. - Kiểm tra lại cơ sở vật chất của trường trước khi nghỉ Tết Nguyên đán.	- P.HT, GVCN, Tổ Văn phòng, tổ phục vụ. - P.HT, tổ Văn phòng. - P.HT, tổ Văn phòng, tổ Giám thị, bảo vệ
Tháng 02/2024	- Kiểm tra việc bảo quản CSVC của các lớp, kiểm tra về công tác PCCC. - Phân công các tổ CM trực, giữ gìn, bảo quản tài sản nhà trường trong thời gian nghỉ Tết. - Theo dõi việc sử dụng đồ dùng, thiết bị giảng dạy của giáo viên.	- P.HT, tổ Văn phòng, tổ Giám thị, bảo vệ. - P.HT, tổ Văn phòng, bảo vệ, GV.
Tháng 3/2024	- Chỉ đạo tổng vệ sinh trường lớp, chăm sóc và trồng cây xanh. - Kiểm tra việc bảo quản CSVC của các lớp. - Theo dõi tình hình cảnh quan môi trường (tổng vệ sinh trường lớp). - Phối hợp với Công đoàn chuẩn bị CSVC cho ngày kỷ niệm QTPN 08/03. - Kiểm tra việc bảo quản CSVC của các lớp. - Phối hợp Đoàn TN chuẩn bị CSVC phục vụ cho các hoạt động VHVN – TDTT chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/03.	- P.HT, GVCN, Đoàn TN. - P.HT, tổ Văn phòng, KT. - P.HT, tổ Văn phòng, tổ phục vụ. - P.HT ; CTCD, tổ Văn phòng. - P.HT, tổ Văn phòng. - P.HT, tổ Văn phòng, Đoàn thanh niên, tổ phục vụ.

Tháng	Nội dung công việc	Người phụ trách
Tháng 4/2024	- Kiểm tra tình hình bàn ghế thiết bị, bảo trì máy tính, máy chiếu, thiết bị điện. - Kiểm tra thiết bị dạy học (quan sát, trao đổi với GVCN). - Kiểm tra việc bảo quản CSVC của các lớp bàn giao cho tổ Văn phòng.	- P.HT, tổ Văn phòng, tổ Tin học, P. thiết bị. - P.HT, tổ trưởng CM. - P.HT, tổ Văn phòng, phòng Thiết bị.
Tháng 5/2024	- Tổng vệ sinh trường học, theo dõi và sửa chữa bàn ghế, hệ thống điện, đèn, quạt. - Chỉ đạo tổng vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây xanh. - Kiểm tra việc bảo quản CSVC của các lớp bàn giao cho tổ Văn phòng.	- P.HT, tổ Văn phòng, phòng Thiết bị. - P.HT, tổ Văn phòng,
Tháng 6/2024	- Kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất. - Tham mưu với Nhà trường, đề tu sửa, bổ sung, thay thế trang thiết bị dạy học mới.	- P.HT, tổ Văn phòng, phòng Thiết bị. GVCN. - P.HT, tổ Văn phòng, phòng Thiết bị. GVCN
Tháng 7/2024	Tiếp tục tham mưu Nhà trường, lãnh đạo địa phương, Ban đại diện CMHS đề tu sửa, bổ sung, thay thế trang thiết bị dạy học mới.	- P.HT, tổ Văn phòng, GVCN

V. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ phận Cơ sở vật chất:

Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong các hoạt động nhà trường. Tham mưu với Hiệu trưởng nhà trường về việc khai thác sử dụng, bảo quản, tu sửa, mua sắm mới, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc, giáo dục học sinh.

2. Nhiệm vụ:

– Thực hiện quy chế trao quyền quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cá nhân chịu trách nhiệm ở các lớp, phòng làm việc, tài sản công nói chung.

– Theo dõi, chỉ đạo việc nghiên cứu khai thác sử dụng, bảo quản các tài sản, trang thiết bị dạy học được giao cho các cá nhân quản lý trên sổ sách và sổ theo dõi sử dụng.

– Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đã được giao. Phối hợp với các tổ chuyên môn để chỉ đạo thực hiện, đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm của giáo viên trong Tổ.

– Thực hiện kiểm kê định kì hàng năm, đề xuất tham mưu với Hiệu trưởng trong việc mua sắm, sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường.

3. Tổ văn phòng:

THA
NG
ÔT
LÀ
H

– Thực hiện công tác kế toán tài chính cơ quan theo đúng quy định Nhà nước, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nhà trường.

– Thực hiện công tác kế toán tài sản cơ sở vật chất cơ quan trên các hồ sơ tài sản nhà trường, thực tế đề khai thác sử dụng có hiệu quả tài sản được giao, quản lý bảo quản sử dụng, đề xuất tham mưu mua sắm, bổ sung, trang bị mới...

– Thực hiện công tác Y tế học đường theo quy định, tham mưu với Hiệu trưởng về việc phối hợp với trạm xã Trung Lập Thượng, Trung tâm Y tế dự phòng, phòng Y tế huyện Củ Chi, khám sức khỏe định kì cho học sinh, giáo viên tăng cường việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh qua Tủ thuốc y tế học đường, tổ chức cân đo chấm biếu đồ theo dõi sức khỏe cho học sinh, xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho học sinh trong nhà trường.

– Chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, bảo quản toàn bộ trường, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường (kể cả với các tài sản, trang thiết bị giao cho các cá nhân, phòng chức năng) trong quá trình hoạt động. Tu sửa, bảo quản và đề xuất với nhà trường trong việc sửa chữa, nâng cấp, mua sắm mới tài sản nhà trường và báo cáo với nhà trường việc quản lý sử dụng của các cá nhân được giao các tài sản.

4. Bộ phận chuyên môn:

– Phối hợp với bộ phận cơ sở vật chất nhằm trang bị, sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng phục vụ tốt cho các hoạt động chuyên môn.

– Các tổ chuyên môn lên kế hoạch sử dụng, bảo quản và đề xuất mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học ngay từ đầu năm học. Tổ trưởng phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc sử dụng, bảo quản CSVC, thiết bị, đồ dùng dạy học.

– Tổ chuyên môn tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt cấp tổ trao đổi kinh nghiệm về sử dụng thiết bị dạy học. Mỗi tổ chuyên môn quy định cho giáo viên khi lên kế hoạch bài giảng đối với mỗi chuyên đề mình phụ trách phải có kế hoạch về thiết bị dạy học phục vụ cho bài giảng đó. Việc sử dụng trang thiết bị đồ dùng phải đúng mục đích của hoạt động không được lạm dụng.

5. Đoàn thể:

– Phối hợp với bộ phận cơ sở vật chất việc sử dụng và bảo quản CSVC, thiết bị, đồ dùng cần thiết trong các hoạt động.

– Ban CSVC thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc bảo quản tài sản nhà trường của học sinh; giữ gìn vệ sinh, môi trường: Xanh - Sạch - Đẹp.

– Công đoàn động viên Công đoàn viên sử dụng, bảo quản tốt CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học và chăm sóc cây xanh, lớp học tạo môi trường xanh mát, gần gũi với thiên nhiên.

– Ban CSVC xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, CSVC phục vụ hoạt động dạy và học.

Trên đây là kế hoạch bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất của trường trong năm học 2023 – 2024, đề nghị tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt kế hoạch đề ra nhằm sử dụng tài sản nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở giáo dục và phòng chức năng (để báo cáo);
- Các cá nhân, bộ phận (để thực hiện);
- Lưu: VT



THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HIỆN CÓ VÀ NHU CẦU MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU LỚP 10, 11 (CÔNG LẬP)

Theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đvt: Đồng

Mã thống kê	Tên thiết bị	Mã QHNS	Đơn vị	Môn học	Khối lớp	Đơn vị tính	Số lượng tối thiểu	Số lượng thực tế	Thiếu	Số lượng đề xuất	Đơn giá	Thành tiền
Tổng cộng												768,077,000
PTVL4010	Máy phát âm tần	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	1	1,083,000	1,083,000
PTVL4009	Video/Phần mềm 3D về trường hấp dẫn và thế	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL4008	Phần mềm 3D mô phỏng cấu tạo của mạch	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL4007	Video về cường độ dòng điện.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL4006	Video/Phần mềm 3D về tụ điện trong cuộc	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL4005	Video về điện thế	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL4004	Video về chuyển động của phân tử môi trường	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL4003	Video về hình ảnh sóng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL4002	Video/phần mềm 3D mô phỏng dao động	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL4001	Video biến dạng và đặc tính của lò xo	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL3053	Phần mềm 3D mô phỏng nhật, nguyệt thực,	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL3052	Phần mềm 3D mô phỏng Trái Đất, Mặt Trời,	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL3051	Phần mềm 3D mô phỏng hệ Mặt Trời	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTVL2082	Thiết bị khảo sát dòng quang điện	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2081	Thiết bị khảo sát dòng điện qua diode	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2080	Thiết bị khảo sát đoạn mạch điện xoay chiều	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2079	Thiết bị cảm ứng điện từ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2078	Thiết bị đo cảm ứng từ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2077	Thiết bị xác định hướng của lực từ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2076	Thiết bị tạo từ từ phổ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2075	Thiết bị chứng minh định luật Charles	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2074	Thiết bị chứng minh định luật Boyle	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2073	Thiết bị đo nhiệt dung riêng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2072	Thiết bị khảo sát truyền nhiệt lượng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTVL2071	Thiết bị khảo sát nội năng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	5	-	-
PTVL2070	Thiết bị khảo sát nguồn điện	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	5	636,000	3,180,000
PTVL2069	Thiết bị thí nghiệm điện tích	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	2	2,131,000	4,262,000
PTVL2068	Thiết bị đo tốc độ truyền âm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	1	2,795,000	2,795,000
PTVL2067	Thiết bị tạo sóng dừng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	2	542,000	1,084,000
PTVL2066	Thiết bị giao thoa sóng nước	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	2	2,023,000	4,046,000
PTVL2065	Thiết bị đo tần số sóng âm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	2	2,158,000	4,316,000
PTVL2064	Con lắc lò xo, con lắc đơn.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	2,513,000	-
PTVL2063	Thiết bị chứng minh định luật Hooke	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	27,220,000	-
PTVL2062	Thiết bị khảo sát năng lượng trong va chạm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	59,974,000	-

PTVL2061	Thiết bị khảo sát động lượng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7		59,974,000	-
PTVL2060	Thiết bị tổng hợp hai lực đồng quy và song	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	2	1,192,000	2,384,000
PTVL2059	Thiết bị đo gia tốc	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	59,974,000	-
PTVL2058	Thiết bị đo vận tốc và gia tốc của vật rơi tự do	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	2	2,689,000	5,378,000
PTVL2057	Thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	1	59,974,000	59,974,000
PTVL2056	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	1	22,440,000	22,440,000
PTVL2054	Lò xo	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	17,000	-
PTVL2051	Bộ thiết bị dạy học điện từ, mô phỏng môn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1		12,550,000	-
PTVL2050	Bộ thiết bị đo kỹ thuật số tích hợp	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	1	59,974,000	59,974,000
PTVL2049	Bộ thu nhận số liệu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	1	18,529,000	18,529,000
PTVL2048	Biến áp nguồn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	1,267,000	-
PTVL2012	Dây nối	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	5	322,000	1,610,000
PTVL2010	Đồng hồ đo điện đa năng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Cái	7	4	3	3	483,000	1,449,000
PTVL1001	Bản đồ sao hoặc Phần mềm mô phỏng 3D	1037222	Trường THPT Trung Lập	Vật lý	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTTHTA1001	Tranh điện từ - Đại số và Giải tích	1037222	Trường THPT Trung Lập	Toán	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTTH3003	Phần mềm toán học - Thống kê và xác suất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Toán	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTTH3002	Phần mềm toán học - Hình học và đo lường	1037222	Trường THPT Trung Lập	Toán	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTTH3001	Phần mềm toán học - Đại số và Giải tích	1037222	Trường THPT Trung Lập	Toán	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTTH2037	Bộ thiết bị dạy học về Thống kê và Xác suất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Toán	10	Bộ	40	-	40	-	60,000	-
PTTH2036	Bộ thiết bị dạy học về hình chóp, hình chóp cụt,	1037222	Trường THPT Trung Lập	Toán	11	Bộ	32	-	32	-	469,000	-
PTTH2035	Bộ thiết bị dạy học về các đường conic.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Toán	10	Bộ	40	-	40	-	569,000	-
PTTH2034	Bộ thiết bị để vẽ trên bảng trong dạy học toán	1037222	Trường THPT Trung Lập	Toán	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	110,000	-
PTTD2073	Lưới chắn bóng	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	1	-	1	-	4,438,000	-
PTTD2072	Bóng Golf	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	200	-	200	-	140,000	-
PTTD2071	Gậy Golf	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	4	-	4	-	3,557,000	-
PTTD2070	Dây kéo co	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Cuộn	2	-	2	-	1,170,000	-
PTTD2069	Thiết bị âm thanh đa năng di động	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	5,720,000	-
PTTD2068	Phao cứu sinh	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	6	-	6	-	156,000	-
PTTD2067	Sào cứu hộ	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	2	-	2	-	443,000	-
PTTD2066	Phao bơi	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	20	-	20	-	344,000	-
PTTD2065	Bàn và quần cờ treo tường	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	4	-	4	-	1,696,000	-
PTTD2064	Bàn cờ, quần cờ	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	80	-	80	-	256,000	-
PTTD2063	Gậy	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	40	-	40	-	174,000	-
PTTD2062	Thảm xốp	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	40	-	40	-	386,000	-
PTTD2061	Thiết bị bảo hộ	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	8	-	8	-	1,982,000	-
PTTD2060	Đích dăm, đá (cầm tay)	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	40	-	40	-	124,000	-
PTTD2059	Trụ dăm, đá	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	4	-	4	-	5,659,000	-
PTTD2058	Quả cầu mây	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	80	-	80	-	59,000	-
PTTD2057	Cột, lưới	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	-	-	-
PTTD2056	Vợt	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	60	-	60	-	212,000	-
PTTD2055	Quả bóng Tennis	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Hộp	20	-	20	-	59,000	-
PTTD2054	Cầu môn, lưới	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	2	-	2		21,868,000	-
PTTD2053	Quả bóng ném	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	60	-	60	-	234,000	-
PTTD2052	Bàn, lưới	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	3	-	3		10,610,000	-
PTTD2051	Quả bóng bàn	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	120	-	120	-	21,000	-
PTTD2050	Cột và lưới	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	-	3,086,000	-
PTTD2049	Quả bóng chuyền	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	80	-	80	20	180,000	3,600,000
PTTD2048	Cột, bảng rõ	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	-	7,031,000	-
PTTD2047	Quả bóng rõ	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	80	-	80	-	340,000	-

PTTD2046	Cầu môn, lưới	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	-	21,868,000	-
PTTD2045	Quả bóng đá	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	80	-	80	-	249,000	-
PTTD2044	Quả tạ Nữ	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	20	-	20	-	234,000	-
PTTD2043	Quả tạ Nam	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	20	-	20	-	384,000	-
PTTD2042	Đệm nhảy cao	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	-	25,640,000	-
PTTD2041	Cột nhảy cao	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	4	-	4	-	1,736,000	-
PTTD2040	Bàn trang san cát	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	1	-	1	-	226,000	-
PTTD2039	Dụng cụ xới cát	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	1	-	1	-	81,000	-
PTTD2038	Ván giậm nhảy	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	1	-	1	-	1,193,000	-
PTTD2037	Dây đích	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	4	-	4	-	67,000	-
PTTD2036	Xà kép	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	10,494,000	-
PTTD2035	Xà đơn	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	6,016,000	-
PTTD2034	Dây kéo co	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Cuộn	2	-	2	-	1,170,000	-
PTTD2033	Bóng nhồi	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	8	-	8	-	402,000	-
PTTD2032	Dây nhảy tập thể	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	4	-	4	-	29,000	-
PTTD2031	Dây nhảy cá nhân	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	80	-	80	-	25,000	-
PTTD2030	Bom	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	2	-	2	2	337,000	674,000
PTTD2029	Nấm thể thao	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	80	-	80	-	15,000	-
PTTD2028	Biển lật số	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Bộ	4	-	4	-	588,000	-
PTTD2027	Cờ lệnh thể thao	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	16	-	16	-	24,000	-
PTTD2016	Còi	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Chiếc	12	-	12	10	6,000	60,000
PTTD2015	Xà nhảy cao	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Cái	4	-	4	-	501,000	-
PTTD2009	Quả cầu đá	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	100	-	100	10	21,000	210,000
PTTD2008	Quả cầu lông	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Quả	100	-	100	50	21,000	1,050,000
PTTD2006	Bàn đạp xuất phát	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Cái	5	-	5	-	584,000	-
PTTD2005	Thước dây	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Cái	4	-	4	-	79,000	-
PTTD2004	Đồng hồ bấm giây	1037222	Trường THPT Trung Lập	giáo dục thể ch	10, 11, 12	Cái	4	-	4	-	374,000	-
PTSHC2146	Phân bón hóa học	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	kg	15	-	15	-	120,000	-
PTSHC2144	NaCl 0.65%	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	ml	500	-	500	-	72	-
PTSHC2142	Bộ hóa chất tách chiết sắc tố trong lá cây và sự	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	-	660,000	-
PTSHC2141	Bộ hóa chất thực hành phương pháp nghiên	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	209,000	-
PTSHC2140	Bộ hóa chất làm tiêu bản NST, quan sát	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	1,930,000	-
PTSHC2139	Bộ hóa chất xác định ảnh hưởng của các yếu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	535,000	-
PTSHC2138	Bộ hóa chất làm tiêu bản, quan sát cấu trúc tế	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	870,000	-
PTSHC2137	Bộ hóa chất xác định thành phần hóa học của	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	630,000	-
PTSH3050	Tủ hút	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	1	-	1	1	55,400,000	55,400,000
PTSH3049	Quả bóp cao su	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	5	35,000	175,000
PTSH3048	Pipet nhựa	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	15	-	15	-	1,000	-
PTSH3047	Ống nghiệm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Ống	50	10	40	50	4,000	200,000
PTSH3046	Máy cắt nước 1 lần	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	10,106,000	-
PTSH3045	Lọ kèm ống nhỏ giọt	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	34,000	-
PTSH3044	Lọ có nút nhám	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	33,000	-
PTSH3043	Kim mũi móc	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	25,000	-
PTSH3042	Kẹp ống nghiệm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	19,000	-
PTSH3041	Giấy thấm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cuộn	7	-	7	-	64,000	-
PTSH3039	Găng tay cao su	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Hộp	2	-	2	-	550,000	-
PTSH3038	Đũa thủy tinh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	14	-	14	-	10,000	-
PTSH3037	Đĩa đồng hồ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	18,000	-
PTSH3036	Đèn cồn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	56,000	-

PTSH3035	Cối, chày sứ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	40,000	-
PTSH3034	Chổi rửa ống nghiệm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	14,000	-
PTSH3033	Cân kỹ thuật	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	2	-	2	2	536,000	1,072,000
PTSH3032	Cảm biến độ ẩm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	2,757,000	-
PTSH3031	Bút viết kính	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	17,000	-
PTSH3030	Bộ thu nhận số liệu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	1	-	1	-	18,529,000	-
PTSH3029	Bộ đồ mô	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Bộ	7	4	3	-	229,000	-
PTSH3028	Bình tia nước	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	5	-	5	-	29,000	-
PTSH3027	Bộ thiết bị khảo sát một số dữ liệu khi trồng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	7	-	7	-	13,000	-
PTSH3025	Sơ đồ mô hình thủy canh theo hướng phát	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3024	Sơ đồ về quá trình phân giải các hợp chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3023	Sơ đồ các bước tạo dòng DNA tái tổ hợp	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	1	60,000	60,000
PTSH3022	Sơ đồ quy trình sản xuất enzyme từ động vật	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3021	Sơ đồ quy trình nuôi cấy mô tế bào động vật	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3020	Sơ đồ quy trình công nghệ tế bào thực vật	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3019	Sơ đồ quy trình sản xuất chất chuyển hóa thứ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3018	Sơ đồ vòng đời sinh trưởng và phát triển ở	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3017	Sơ đồ cung phân xạ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3016	Sơ đồ các dạng hệ tuần hoàn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3015	Các hình thức trao đổi khí	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3014	Các hình thức tiêu hoá ở động vật	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3013	Trao đổi nước ở thực vật	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3012	Sơ đồ sự nhân lên của virus trong tế bào chủ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3011	Một số loại virus	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3010	Sơ đồ quá trình giảm phân	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3009	Sơ đồ chu kì tế bào và nguyên phân	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3008	Sự vận chuyển các chất qua màng sinh chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3007	So sánh cấu trúc tế bào nhân sơ và tế bào nhân	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Tờ	1	-	1	-	60,000	-
PTSH3006	Các cấp độ tổ chức của thế giới sống	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	7	-	7	5	933,000	4,665,000
PTSH3005	Bộ thiết bị tìm hiểu cấu trúc và hoạt động của	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	2	-	2	2	1,504,000	3,008,000
PTSH3004	Bộ thiết bị khảo sát các chỉ số của hệ tuần	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	7	-	7	-	138,000	-
PTSH3003	Bộ thiết bị khảo sát khả năng hô hấp ở thực	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	7	-	7	-	10,819,000	-
PTSH3002	Bộ thiết bị đo oxygen trong quá trình quang	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	7	-	7	-	46,000	-
PTSH3001	Bộ thiết bị thí nghiệm về sự hình thành tinh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	7	-	7	-	336,000	-
PTSH2999	Bộ thiết bị quan sát lục lạp và tách chiết các	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	7	-	7	-	105,000	-
PTSH2998	Bộ thiết bị khảo sát định tính sự trao đổi nước	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	7	-	7	-	13,000	-
PTSH2997	Bộ thiết bị khảo sát một số dữ liệu khi trồng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	7	-	7	-	2,520,000	-
PTSH2996	Bộ thí nghiệm thực hành phương pháp nghiên	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	7	-	7	-	2,200,000	-
PTSH2995	Bộ thí nghiệm làm tiêu bản về quá trình	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	7	-	7	5	313,000	1,565,000
PTSH2994	Bộ thí nghiệm quan sát cấu trúc tế bào	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	7	-	7	5	38,000	190,000
PTSH2993	Bộ thí nghiệm xác định thành phần hóa học	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Cái	1	-	1	1	1,481,000	1,481,000
PTSH2992	Cấu tạo của tim	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	1	1,244,000	1,244,000
PTSH2991	Cấu tạo của tế bào động vật và tế bào thực vật	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	-	-
PTSH2990	Bộ học liệu từ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	2	2,868,000	5,736,000
PTSH2989	Cảm biến độ pH	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	1	-	1	1	10,242,000	10,242,000
PTSH2988	Tủ bảo quản hóa chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	1	-	1	1	6,788,000	6,788,000
PTSH2987	Tủ bảo quản kính hiển vi	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	33,000	-
PTSH2986	Pipet	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	10,000	-
PTSH2985	Panh ken	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	-	-

(5)

PTSH2074	Đĩa Petri	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	4,000	-
PTSH2073	Ethanol 96°	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	ml	100	-	100	-	86	-
PTSH2072	Dao cắt tiêu bản	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	58,000	-
PTSH2071	Kính hiển vi	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	5,147,000	-
PTSH2034	Lamen	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Hộp	7	-	7	5	18,000	90,000
PTSH2033	Lam kính	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10, 11, 12	Hộp	7	-	7	5	28,000	140,000
PTSH1059	Video công nghệ tế bào động vật (thành tựu,	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1058	Video công nghệ tế bào thực vật (thành tựu,	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1053	Video về biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1052	Video về nguyên nhân, tác hại, biện pháp phòng và điều trị ngộ độc thực phẩm.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1051	Video về một số dịch bệnh phổ biến ở người (cúm, tả, sốt xuất huyết, AIDS, Covid-19...).	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1050	Video về biện pháp kĩ thuật sử dụng dinh dưỡng khoáng nhằm tạo nền nông nghiệp sạch.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1049	Video về công nghệ ứng dụng vi sinh vật trong xử lí môi trường (xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước, chất thải rắn)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1048	Video về công nghệ thu hồi khí sinh học	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1047	Video về cơ sở khoa học và quy trình công nghệ sản xuất enzyme.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1046	Video về công nghệ tế bào gốc	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1037	Phát triển ở thực vật có hoa	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1036	Quá trình sinh sản ở thực vật có hoa	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1035	Một số tập tính ở động vật	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1034	Quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật có biến thái	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1033	Quá trình sinh sản ở người	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	1	300,000	300,000
PTSH1032	Các giai đoạn phát triển của người	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	1	300,000	300,000
PTSH1031	Phản xạ không điều kiện	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	1	300,000	300,000
PTSH1030	Truyền tin qua synapse	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	1	300,000	300,000
PTSH1029	Cân bằng nội môi	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	1	300,000	300,000
PTSH1028	Vận chuyển máu trong hệ mạch	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	1	300,000	300,000
PTSH1027	Một số biểu hiện của cây do thiếu khoáng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTSH1026	Quá trình truyền tin giữa các tế bào trong cơ thể.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Sinh học	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTNV3045	Video/clip/ phim tư liệu về kịch của Lưu Quang Vũ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11, 12	Bộ	6	-	6	3	900,000	2,700,000
PTNV3044	Video/clip/ phim tư liệu về kịch của Nguyễn Huy Tưởng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11, 12	Bộ	6	-	6	3	900,000	2,700,000
PTNV3043	Video/clip/ phim tư liệu về truyện ngắn, kí của Nguyễn Tuấn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11, 12	Bộ	6	-	6	3	900,000	2,700,000

PTNV3042	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11, 12	Bộ	6	-	6	3	600,000	1,800,000
PTNV3041	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11, 12	Bộ	6	-	6	3	900,000	2,700,000
PTNV3040	Video/clip/ phim tư liệu tiểu thuyết, phóng sự của Vũ Trọng Phụng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11, 12	Bộ	6	-	6	3	600,000	1,800,000
PTNV3039	Video/clip/ phim tư liệu về sự nghiệp văn chương của Nam Cao	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11, 12	Bộ	6	-	6	-	600,000	-
PTNV3038	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Nguyễn Khuyến	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	10, 11	Bộ	6	-	6	-	600,000	-
PTNV3037	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	10, 11	Bộ	6	-	6	-	600,000	-
PTNV3036	Video/clip/ phim tư liệu về chèo, tuồng dân gian	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	10, 11	Bộ	6	-	6	-	600,000	-
PTNV3035	Video/clip/ phim tư liệu về ca dao con người và xã hội.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	10, 11	Bộ	6	-	6	-	300,000	-
PTNV3034	Video/clip/ phim tư liệu về truyện cổ dân gian Việt Nam	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	10, 11	Bộ	6	-	6	-	300,000	-
PTNV3032	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11	Bộ	4	-	4	-	300,000	-
PTNV3031	Video/clip/ phim tư liệu về Nguyễn Đình Chiểu và các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11	Bộ	4	-	4	-	900,000	-
PTNV3030	Video/clip/ phim tư liệu về thơ chữ Hán của Nguyễn Du	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11	Bộ	4	-	4	-	300,000	-
PTNV3029	Video/clip/ phim tư liệu về Truyện Kiều	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11	Bộ	4	-	4	-	600,000	-
PTNV3028	Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Du	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	11	Bộ	4	-	4	-	300,000	-
PTNV3027	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Trãi	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	10	Bộ	5	-	5	-	300,000	-
PTNV3026	Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Bình Ngô đại cáo	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	10	Bộ	5	-	5	-	600,000	-
PTNV3025	Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Trãi	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	10	Bộ	5	-	5	-	300,000	-
PTNV3023	Sơ đồ quy trình tiến hành sân khấu hoá một tác phẩm văn học	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	10	Tờ	5	-	5	-	31,800	-
PTNV3022	Sơ đồ quy trình và cấu trúc một báo cáo nghiên cứu khoa học	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngữ văn	10	Tờ	5	-	5	-	31,800	-
PTNN1021	Phụ kiện	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	2,090,331	-
PTNN1020	Thiết bị âm thanh đa năng di động	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	5,720,000	-
PTNN1018	Thiết bị cho học sinh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	53	-	53	-	-	-
PTNN1017	Thiết bị dạy cho giáo viên	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	1,678,636	-
PTNN1016	Phụ kiện	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	2,090,331	-
PTNN1013	Khối thiết bị điều khiển của giáo viên	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	1,730,098	-
PTNN1011	Thiết bị dạy cho giáo viên	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	1,678,636	-

PTNN1010	Thiết bị cho học sinh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	53	-	53	-	-	-
PTNN1008	Thiết bị âm thanh đa năng di động	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	5,720,000	-
PTNN1007	Máy chiếu đa năng hoặc Màn hình hiển thị	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Chiếc	1	-	1	-	22,440,000	-
PTNN1006	Bộ học liệu điện tử	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	1,259,443	-
PTNN1005	Thiết bị âm thanh đa năng di động	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	5,720,000	-
PTNN1003	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Chiếc	1	-	1	-	22,440,000	-
PTNN1002	Đầu đĩa	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Chiếc	1	-	1	-	896,443	-
PTNN1001	Đài đĩa CD	1037222	Trường THPT Trung Lập	Ngoại ngữ	10, 11, 12	Chiếc	1	-	1	-	805,693	-
PTMT4007	Phần mềm thông dụng thiết kế kiến trúc và nội thất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11	Bộ	1	-	1	-	714,943	-
PTMT4005	Phần mềm thông dụng thiết kế video/clip	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	11	Bộ	1	-	1	-	-	-
PTMT4004	Phần mềm thông dụng thiết kế ảnh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10	Bộ	1	-	1	-	-	-
PTMT4003	Phần mềm hướng dẫn thiết kế thời trang	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	-	-
PTMT4002	Phần mềm thiết kế thông dụng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	-	-
PTMT4001	Phần mềm thiết kế thông dụng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	-	-
PTMT3005	Video kĩ thuật làm tượng tròn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	11	Bộ	1	-	1	-	600,000	-
PTMT3004	Video kĩ thuật làm phù điêu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTMT3002	Video hướng dẫn kĩ thuật in nổi	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	11	Bộ	1	-	1	-	600,000	-
PTMT3001	Video hướng dẫn kĩ thuật in bản dập	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10	Bộ	1	-	1	-	600,000	-
PTMT2017	Tranh hướng dẫn cách vẽ tranh bố cục nhân vật bằng chất liệu màu bột hoặc màu nước	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2016	Tranh hướng dẫn cách vẽ tranh phong cảnh (bằng chất liệu màu bột hoặc màu nước)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2014	Tranh hướng dẫn cách trang trí hình tròn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2013	Tranh hướng dẫn cách trang trí hình vuông	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2011	Tranh hướng dẫn cách vẽ tượng phật mảng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2010	Tranh hướng dẫn cách vẽ hình họa khối cơ bản	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2008	Tranh hướng dẫn cách vẽ chất liệu màu nước	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2007	Tranh hướng dẫn cách vẽ chất liệu chì hoặc than	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2006	Tranh/ ảnh về kĩ thuật thế giới thời kì hiện đại	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2005	Tranh/ ảnh về kĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2004	Tranh/ ảnh về kĩ thuật thế giới thời kì trung đại	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2003	Tranh/ ảnh về kĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTMT2002	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11	Bộ	1	-	1	-	63,600	-
PTMT2001	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11	Bộ	1	-	1	-	63,600	-

(8)

PTMT1018	Tượng chân dung	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	1,450,000	-
PTMT1017	Phiên bản tượng tròn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	11	Bộ	1	-	1	-	649,400	-
PTMT1016	Đất nặn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Hộp	53	-	53	-	2,849,000	-
PTMT1015	Màu óat (Gouache colour)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Hộp	53	-	53	-	809,000	-
PTMT1014	Lô đồ họa (tranh in)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Cái	5	-	5	-	176,000	-
PTMT1012	Bảng pha màu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Cái	53	-	53	-	44,000	-
PTMT1011	Bút lông	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Bộ	53	-	53	-	89,000	-
PTMT1010	Bảng vẽ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Cái	53	-	53	-	198,000	-
PTMT1009	Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Cái	53	-	53	-	593,000	-
PTMT1008	Mẫu vẽ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	574,000	-
PTMT1007	Tủ/giá	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Cái	3	-	3	-	7,087,000	-
PTMT1006	Bục, bệ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	2,621,000	-
PTMT1004	Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Cái	2	-	2	-	3,338,000	-
PTMT1003	Đèn chiếu sáng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	-	1,579,000	-
PTMT1002	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Mĩ thuật	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	22,440,000	-
PTLS4001	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	-	8,150,000	-
PTLS3071	Phim tư liệu: Chủ quyền biển đảo của Việt Nam	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Bộ	2	-	2	-	5,229,502	-
PTLS3070	Phim mô phỏng: Một số cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Bộ	2	-	2	-	900,000	-
PTLS3069	Video/clip: Di sản văn hóa ở Việt Nam	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	5,126,578	-
PTLS3068	Phim tư liệu: Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	300,000	-
PTLS3067	Phim mô phỏng: Thành tựu của các nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	5,023,655	-
PTLS3066	Phim tư liệu: Thành tựu của văn minh Đông Nam Á	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	300,000	-
PTLS3065	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	600,000	-
PTLS3064	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	600,000	-
PTLS3063	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	600,000	-
PTLS3062	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	600,000	-
PTLS3061	Phim tài liệu: Thành tựu tiêu biểu của một số nền văn minh phương Tây	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	600,000	-
PTLS3060	Phim tài liệu: Thành tựu tiêu biểu của một số nền văn minh phương Đông	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	900,000	-
PTLS3059	Phim tài liệu: Một số hiện vật tiêu biểu của nền văn minh sông Hồng và văn minh Đại Việt	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Bộ	2	-	2	-	900,000	-

PTLS2079	Lược đồ các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Tờ	2	-	2	-	60,000	-
PTLS2060	Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kỳ (1858 - 1884)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Tờ	2	-	2	-	66,700	-
PTLS2059	Lược đồ Quá trình Pháp xâm lược Việt Nam (1858-1884)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Tờ	2	-	2	-	66,700	-
PTLS2058	Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40-43)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Tờ	2	-	2	-	66,700	-
PTLS2057	Lược đồ Phong trào Tây Sơn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Bộ	2	-	2	-	133,400	-
PTLS2056	Lược đồ Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Bộ	2	-	2	-	133,400	-
PTLS2055	Lược đồ Kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Bộ	2	-	2	-	200,100	-
PTLS2054	Lược đồ Kháng chiến chống Tống thời Lý (1075-1077)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Tờ	2	-	2	-	66,700	-
PTLS2053	Lược đồ Chiến thắng Bạch Đằng (năm 938)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Tờ	2	-	2	-	66,700	-
PTLS2052	Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Bộ	2	-	2	-	200,100	-
PTLS2051	Lược đồ thế giới thế kỉ XVI - thế kỉ XVIII	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	11	Bộ	2	-	2	-	200,100	-
PTLS2050	Lược đồ di sản văn hóa ở Việt Nam	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Tờ	2	-	2	-	60,000	-
PTLS2049	Lược đồ các quốc gia Đông Nam Á cổ và phong kiến	1037222	Trường THPT Trung Lập	Lịch sử	10	Tờ	2	-	2	-	60,000	-
PTHHC3033	Nhiệt kế rượu màu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	5	18,000	90,000
PTHHC3032	Khay đựng dụng cụ, hóa chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	95,000	-
PTHHC3031	Lưới tản nhiệt	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	5	16,000	80,000
PTHHC3030	Bát sứ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	5	26,000	130,000
PTHHC3029	Phễu lọc thủy tinh cuống dài	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	1	35,000	35,000
PTHHC3028	Tủ đựng hóa chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	1	-	1	1	10,242,000	10,242,000
PTHHC3027	Tủ hút	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	1	-	1	1	55,400,000	55,400,000
PTHHC3026	Cân điện tử	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	2	-	2	2	536,000	1,072,000
PTHHC3025	Máy cất nước 1 lần	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	1	-	1	-	10,106,000	-
PTHHC3024	Ống dẫn thủy tinh các loại	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	10	-	10	-	31,000	-
PTHHC3023	Lọ thủy tinh miêng hẹp kèm ống hút nhỏ giọt	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	25	-	25	-	71,000	-
PTHHC3022	Ống nghiệm có nhánh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	20	-	20	-	11,000	-
PTHHC3021	Cốc đốt	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	5	65,000	325,000
PTHHC3020	Cốc thủy tinh 100ml	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	35,000	-
PTHHC3018	Thí nghiệm phản ứng thủy phân tinh bột	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	-	-
PTHHC3017	Thí nghiệm phản ứng thủy phân cellulose	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	-	-
PTHHC3016	Thí nghiệm phản ứng xà phòng hóa chất béo	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	10	-	-
PTHHC3015	Thí nghiệm phản ứng điều chế ethyl acetate	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	600,000	-
PTHHC3014	Thí nghiệm phản ứng thủy phân ethyl bromide (hoặc ethyl chloride)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	600,000	-
PTHHC3013	Thí nghiệm phản ứng nitro hoá benzene	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	600,000	-
PTHHC3012	Bộ mô phỏng 3D	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	900,000	-
PTHHC3011	Một số thao tác thí nghiệm hóa học	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	4	300,000	1,200,000

PTHHC3010	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Tờ	1	-	1	1	297,600	297,600
PTHHC3009	Bộ dụng cụ đo các đại lượng không điện	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	2	33,419,000	66,838,000
PTHHC3008	Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phỏng môn Hóa học	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	5	13,800,000	69,000,000
PTHH3160	Than gỗ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	200	-	200	200	95	19,000
PTHH2219	Toluene (C ₇ H ₈)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	100	-	100	-	1,540	-
PTHH2218	Tinh bột (starch), (C ₆ H ₁₀ O ₅) _n	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	1,210	-
PTHH2217	Sulfuric acid 98% (H ₂ SO ₄)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	500	-	500	-	204	-
PTHH2216	Sodium thiosulfate, (Na ₂ S ₂ O ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	770	-
PTHH2215	Sodium iodide (NaI)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	8,240	-
PTHH2214	Sodium hydroxide (NaOH)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	500	-	500	-	164	-
PTHH2213	Sodium floride (NaF)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	1,270	-
PTHH2212	Sodium chloride (NaCl)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	180	-
PTHH2211	Sodium carbonate, (Na ₂ CO ₃ .10H ₂ O)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	690	-
PTHH2210	Sodium bromide (NaBr)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	1,550	155,000
PTHH2209	Saccharose (C ₁₂ H ₂₂ O ₁₁)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	300	-	300	200	290	58,000
PTHH2208	Potassium nitrate (KNO ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	860	86,000
PTHH2207	Potassium iodide (KI)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	5,490	549,000
PTHH2206	Potassium chlorate (KClO ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	1,380	138,000
PTHH2205	Phenolphthalein	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	10	-	10		9,900	-
PTHH2204	Phenol (C ₆ H ₅ OH)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	2,240	224,000
PTHH2203	Ống nghiệm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	50	-	50	-	4,000	-
PTHH2202	Ống dẫn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	m	5	-	5	-	29,000	-
PTHH2201	Nitric acid 65% (HNO ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	100	-	100	200	1,060	212,000
PTHH2200	Methylamine (CH ₃ NH ₂) hoặc Ethylamine (C ₂ H ₅ NH ₂)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	100	-	100	200	1,740	348,000
PTHH2198	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	1	-	1	-	22,440,000	-
PTHH2197	Mặt kính đồng hồ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	-	-
PTHH2196	Khẩu trang y tế	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Hộp	3	-	3	-	119,000	-
PTHH2195	Kéo cắt	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	82,000	-
PTHH2194	Iron sulfate heptahydrate, (FeSO ₄ .7H ₂ O)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	690	-
PTHH2193	Iron (III) chloride (FeCl ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	1,000	-
PTHH2192	Iodine (I ₂)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	8,240	-
PTHH2191	Hydrochloric acid 37% (HCl)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	500	-	500	-	166	-
PTHH2190	Hexane (C ₆ H ₁₄)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	500	-	500	-	432	-
PTHH2189	Glycerol (C ₃ H ₈ O ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	300	-	300	-	477	-
PTHH2188	Glucose (C ₆ H ₁₂ O ₆)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	500	-	500	-	148	-
PTHH2187	Ethanol 96° (C ₂ H ₅ OH)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	####	-	1,000	-	86	-
PTHH2186	Ethanal (C ₂ H ₄ O)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	300	-	300	-	1,280	-
PTHH2185	Dung dịch ammonia bão hoà (NH ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	100	-	100	-	670	-
PTHH2184	Dũa 3 cạnh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	43,000	-
PTHH2183	Đèn cồn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	56,000	-
PTHH2182	Dây phanh xe đạp	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	1	-	1	-	17,000	-
PTHH2181	Dầu ăn/ dầu dừa	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	####	-	1,000	-	-	-
PTHH2180	Cồn đốt	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	####	-	2,000	-	77	-

PTHH2179	Chloroethane (C ₂ H ₅ Cl)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	200	-	200	-	1,370	-
PTHH2178	Chậu nhựa	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	88,000	-
PTHH2177	Calcium chloride (CaCl ₂ .6H ₂ O)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	690	-
PTHH2176	Calcium carbonate (CaCO ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	490	-
PTHH2175	Calcium carbide (CaC ₂)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	300	-	300	-	680	-
PTHH2174	Bromine lỏng (Br ₂)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	100	-	100	-	1,370	-
PTHH2173	Bột sắt Fe, loại mịn có màu trắng xám	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	800	-
PTHH2172	Bộ thí nghiệm về nguồn điện hóa học	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTHH2171	Bộ điện phân dung dịch	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	-	-
PTHH2170	Bình sục khí Drechsel	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	643,000	-
PTHH2169	Benzene (C ₆ H ₆)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	200	-	200	-	1,075	-
PTHH2168	Barium chlorid (BaCl ₂)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	910	-
PTHH2167	Áo khoác phòng thí nghiệm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	45	-	45	-	146,000	-
PTHH2166	Aniline (C ₅ H ₅ NH ₂)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	100	-	100	-	1,940	-
PTHH2165	Ammonium sulfate ((NH ₄) ₂ SO ₄) hoặc Ammonium nitrate (NH ₄ NO ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	760	-
PTHH2164	Aluminum potassium sulfate Dodecahydrate (KAl(SO ₄) ₂ .12H ₂ O)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	800	-
PTHH2163	Acetic acid (CH ₃ COOH)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	300	-	300	-	417	-
PTHH2162	Phễu chiết hình quả lê	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	113,000	-
PTHH2161	Bộ dụng cụ thí nghiệm phân tích thể tích	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	1,078,000	-
PTHH2160	Bình tam giác 100ml	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	41,000	-
PTHH2159	Hydroperoxide 30% (H ₂ O ₂)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	ml	100	-	100	100	500	50,000
PTHH2154	Giấy quỳ tím	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Hộp	2	-	2	10	63,000	630,000
PTHH2132	Potassium permanganate, (KMnO ₄)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	780	78,000
PTHH2122	Sodium acetate (CH ₃ COONa)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	600	60,000
PTHH2118	sodium hydrogen carbonate (NaHCO ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	780	78,000
PTHH2115	Zinc sulfate (ZnSO ₄ .7H ₂ O)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	820	82,000
PTHH2114	Copper (II) sulfate, (CuSO ₄ .5H ₂ O)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	500	-	500	200	392	78,400
PTHH2111	Silver nitrate, (AgNO ₃)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	30	-	30	200	49,667	9,933,400
PTHH2082	Đồng lá (Cu)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	2,120	-
PTHH2081	Đồng vụn (Cu)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	50	50	-	1,840	-
PTHH2080	Nhôm lá (Al)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	20	80	-	3,950	-
PTHH2079	Nhôm bột, loại mịn màu trắng bạc	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	1,370	137,000
PTHH2078	Bảng magnesium (Mg)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	13,140	1,314,000
PTHH2075	Kẽm viên (Zn)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	-	1,560	-
PTHH2073	Lưu huỳnh bột (S)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	49,000	4,900,000
PTHH2071	Sodium (Na)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	g	100	-	100	100	5,500	550,000
PTHH2063	Khay mang dụng cụ và hóa chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	2	-	2	-	238,000	-
PTHH2062	Giấy ráp	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Tám	7	-	7	5	3,000	15,000
PTHH2061	Giấy lọc	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Hộp	2	-	2	20	64,000	1,280,000
PTHH2060	Panh gấp hóa chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	-	10,000	-
PTHH2059	Thìa xúc hoá chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	-	7	7	10,000	70,000
PTHH2058	Chổi rửa ống nghiệm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	14	5	9	9	14,000	126,000
PTHH2057	Bình xịt tia nước	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	2	5	5	29,000	145,000

PTHH2056	Kính bảo vệ mắt có màu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	45	-	45	-	47,000	-
PTHH2055	Kính bảo vệ mắt không màu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	45	2	43	-	47,000	-
PTHH2052	Kẹp ống nghiệm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	14	10	4	5	19,000	95,000
PTHH2050	Kẹp đốt hóa chất cỡ lớn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	5	2	2	27,000	54,000
PTHH2049	Muỗng đốt hóa chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	5	2	2	6,000	12,000
PTHH2047	Miếng kính mỏng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	5	2	2	9,000	18,000
PTHH2045	Giá để ống nghiệm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	14	10	4	-	26,000	-
PTHH2044	Nút cao su có lỗ các loại	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	62,000	-
PTHH2043	Nút cao su không có lỗ các loại	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	7	-	7	-	62,000	-
PTHH2037	Đũa thủy tinh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	3	4	-	10,000	-
PTHH2034	Phễu lọc thủy tinh cổ ngắn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	10	5	5	-	35,000	-
PTHH2033	Phễu lọc thủy tinh cổ dài	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	5	2	-	35,000	-
PTHH2030	Lọ thủy tinh miệng hẹp kèm ống hút nhỏ giọt	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	25	10	15	-	71,000	-
PTHH2028	Lọ thủy tinh miệng rộng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	20	10	10	-	34,000	-
PTHH2024	Bình cầu có nhánh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	3	4	-	64,000	-
PTHH2023	Bình cầu không nhánh đáy bằng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	5	2	-	40,000	-
PTHH2022	Bình cầu không nhánh đáy tròn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	5	2	-	40,000	-
PTHH2020	Ống dẫn thủy tinh các loại	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Bộ	10	5	5	-	31,000	-
PTHH2016	Ống đong hình trụ 100ml	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	7	3	4	-	55,000	-
PTHH2015	Ống hút nhỏ giọt	1037222	Trường THPT Trung Lập	Hóa học	10, 11, 12	Cái	20	5	15	15	10,000	150,000
THDNTNHN001	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	1037222	Trường THPT Trung Lập	trải nghiệm, hu	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	-	6,980,000	-
THDNTNHN001	Bộ dụng cụ lao động sân trường	1037222	Trường THPT Trung Lập	trải nghiệm, hu	10, 11, 12	Bộ	5	-	5	-	332,000	-
PTĐL4001	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	-	7,500,000	-
PTĐL3052	Video/clip về biến đổi khí hậu trên thế giới	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTĐL3051	Video/clip về Trái Đất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTĐL2059	Bản đồ phân bố du lịch và tài chính ngân hàng trên thế giới	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	145,900	-
PTĐL2058	Bản đồ phân bố giao thông vận tải và bưu chính viễn thông trên thế giới	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	145,900	-
PTĐL2057	Bản đồ phân bố một số ngành công nghiệp trên thế giới	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	145,900	-
PTĐL2056	Bản đồ phân bố cây trồng và vật nuôi trên thế giới	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	145,900	-
PTĐL2055	Bản đồ phân bố của các nhóm đất và sinh vật trên Trái Đất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	145,900	-
PTĐL2054	Bản đồ các dòng biển trong đại dương trên thế giới	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	145,900	-
PTĐL2053	Bản đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	145,900	-
PTĐL2052	Bản đồ các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	145,900	-
PTĐL2051	Bản đồ nhiệt độ không khí trên Trái Đất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	145,900	-
PTĐL2050	Lược đồ các mảng kiến tạo, các vành đai động đất và núi lửa trên Trái Đất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	145,900	-

PTĐL1007	Sơ đồ giới hạn của sinh quyển	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	4	-	4	-	22,900	-
PTĐL1006	Tranh một số dạng địa hình được tạo thành do nội lực và ngoại lực	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	72,900	-
PTĐL1005	Tranh cầu tạo vỏ Trái Đất và vỏ địa lí	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	72,900	-
PTĐL1004	Tranh cấu trúc của Trái Đất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Địa lý	10	Tờ	1	-	1	-	72,900	-
PTDC2030	Nhiệt kế điện tử	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Cái	2	-	2	-	1,648,000	-
PTDC2029	Cân	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Chiếc	2	-	2	-	1,618,000	-
PTDC2028	Máy ảnh (hoặc Máy quay)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Chiếc	1	-	1	-	14,000,000	-
PTDC2027	Máy in	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Chiếc	2	-	2	-	4,800,000	-
PTDC2025	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	-	22,440,000	-
PTDC2019	Nẹp treo tranh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Chiếc	50	-	50	-	48,000	-
PTDC2018	Nam châm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Chiếc	100	-	100	-	4,000	-
PTDC2017	Tủ đựng thiết bị	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Chiếc	3	-	3	-	7,087,000	-
PTDC2016	Bảng nhóm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Chiếc	12	-	12	-	35,000	-
PTDC2008	Giá treo tranh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Chiếc	3	-	3	-	740,000	-
PTDC2007	Giá để thiết bị	1037222	Trường THPT Trung Lập	Dùng chung	10, 11, 12	Chiếc	3	-	3	-	7,641,000	-
PTCNPM3001	Phần mềm vẽ kỹ thuật cơ bản	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Bộ	1	-	1	-	3,800,000	-
PTCN4012	Quy trình cấy truyền phôi bò	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN4010	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	1	22,440,000	22,440,000
PTCN4009	Kính lúp cầm tay	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Chiếc	5	-	5	5	100,000	500,000
PTCN4008	Đũa thủy tinh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	5	-	5	5	10,000	50,000
PTCN4007	Biến áp nguồn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Bộ	4	-	4	2	1,267,000	2,534,000
PTCN4003	Chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGAP	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTCN4002	Ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTCN4001	Video: Thực hành ghép.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTCN3001	Video: Trồng trọt công nghệ cao.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Bộ	1	-	1	-	300,000	-
PTCN2093	Bộ chày cối sứ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Bộ	5	-	5	5	40,000	200,000
PTCN2092	Bộ dụng cụ ghép cây	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Bộ	5	-	5	5	477,000	2,385,000
PTCN2091	Kẹp đốt hóa chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	5	-	5	5	27,000	135,000
PTCN2090	Muỗng đốt hóa chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	5	-	5	5	6,000	30,000
PTCN2089	Đèn cồn thí nghiệm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	5	-	5	5	56,000	280,000
PTCN2088	Thìa xúc hóa chất	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	5	-	5	5	10,000	50,000
PTCN2086	Phễu lọc thủy tinh cuống ngắn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	5	-	5	5	35,000	175,000
PTCN2085	Ống nghiệm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	20	-	20	20	4,000	80,000
PTCN2084	Rây	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	5	-	5	5	131,000	655,000
PTCN2083	Bộ trồng cây thủy canh tĩnh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Bộ	5	-	5	5	135,000	675,000
PTCN2082	Cốc thủy tinh 250ml	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	5	-	5	5	51,000	255,000
PTCN2081	Ống dòng hình trụ 100ml	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	5	-	5	5	53,000	265,000
PTCN2080	Bình tam giác 250ml	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	10	-	10	5	53,000	265,000
PTCN2079	Bếp từ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	1	-	1	-	1,000,000	-
PTCN2078	Thiết bị đo độ mặn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	2	-	2	2	1,435,000	2,870,000
PTCN2077	Máy hút chân không mini	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	2	-	2	2	4,214,000	8,428,000
PTCN2076	Thiết bị đo hàm lượng amoni trong nước	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	2	-	2	2	2,413,000	4,826,000
PTCN2075	Thiết bị đo nồng độ oxy hòa tan trong nước	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	2	-	2	1	5,007,000	5,007,000
PTCN2074	Cân kỹ thuật	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	1	-	1	1	536,000	536,000

PTCN2073	Thiết bị đo pH	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	2	-	2	2	270,000	540,000
PTCN2072	Tự động hóa trong sản xuất cơ khí	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Bộ	1	-	1	1	300,000	300,000
PTCN2071	Các phương pháp gia công cơ khí	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Bộ	1	-	1	1	600,000	600,000
PTCN2070	Bộ dụng cụ vẽ kĩ thuật	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Bộ	1	-	1	1	310,000	310,000
PTCN2067	Kính bảo hộ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	53	-	53	10	47,000	470,000
PTCN2066	Găng tay bảo hộ lao động	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Cái	53	-	53	50	16,000	800,000
PTCN2065	Bộ công cụ phát triển ứng dụng dựa trên vi điều khiển.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Bộ	4	-	4	4	4,555,000	18,220,000
PTCN2064	Dụng cụ đo các đại lượng không điện.	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Bộ	2	-	2	2	67,809,000	135,618,000
PTCN2063	Bộ dụng cụ điện	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Bộ	4	-	4	2	2,627,000	5,254,000
PTCN2062	Bộ vật liệu điện	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Bộ	4	-	4	2	2,993,000	5,986,000
PTCN2061	Bộ thiết bị cơ khí cỡ nhỏ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Bộ	1	-	1	1	14,566,000	14,566,000
PTCN2060	Bộ dụng cụ cơ khí	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Bộ	4	-	4	-	1,876,000	-
PTCN2059	Bộ vật liệu cơ khí	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10, 11, 12	Bộ	3	-	3	-	1,757,000	-
PTCN1032	Mô hình xử lý chất thải bằng công nghệ biogas	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1031	Một số bệnh phổ biến ở gia cầm	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1030	Một số bệnh phổ biến ở lợn	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1029	Chế biến thức ăn chăn nuôi bằng phương pháp ủ chua	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1028	Một số phương pháp nhân giống vật nuôi	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1027	Hệ thống thủy canh hồi lưu	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1026	Bệnh hại cây trồng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1025	Sâu hại cây trồng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1024	Quy trình nhân giống cây trồng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1023	Một số loại phân bón hóa học phổ biến	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1020	Cấu tạo của Ô tô	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1019	Bản vẽ xây dựng	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1018	Bản vẽ lắp	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1017	Bản vẽ chi tiết	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1016	Hình chiếu phối cảnh	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	10	Tờ	1	-	1	-	31,800	-
PTCN1011	Hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Bộ	1	-	1	1	31,800	31,800
PTCN1009	Động cơ xăng 4 kỳ và động cơ xăng 2 kỳ	1037222	Trường THPT Trung Lập	Công nghệ	11	Tờ	1	-	1	1	31,800	31,800



 TRƯỜNG THPT TRUNG LẬP

 SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRUNG LẬP

 HỌ TÊN: *Võ Thị Kim Bê*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRUNG LẬP

Số: 180/ KH-THPT TL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023– 2024

Thực hiện Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4284/ SGDDT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 về Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm học 2022-2023. Căn cứ tình hình thực tế, trường THPT Trung Lập xây dựng kế hoạch Giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

A. BỐI CẢNH, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

I. Bối cảnh bên ngoài

1. Thời cơ

- Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng Khoa học công nghệ 4.0; yêu cầu triển khai các chương trình, đề án của thành phố trong hoạt động giáo dục mang tính cấp thiết, được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý giáo dục.
- Nền kinh tế tri thức phát triển dựa trên sức mạnh của tri thức đòi hỏi lực lượng lao động có chất xám, kỹ năng, sự chuyên nghiệp và chuyên môn ngày càng cao.
- Nhu cầu về nền giáo dục chất lượng cao từ phía xã hội, phụ huynh, người học rất lớn và ngày càng tăng cao.

2. Thách thức

- Cuộc cách mạng Khoa học công nghệ 4.0; yêu cầu về ứng dụng CNTT trong giảng dạy; yêu cầu và tầm quan trọng của công tác Chuyển đổi số; việc áp dụng các hệ thống quản lý học tập (LMS)... là những yêu cầu mà nhà trường phải nhanh chóng nắm bắt, triển khai đồng bộ theo những chỉ đạo hướng dẫn của Ngành giáo dục thành phố.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phía học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên phải nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ; khả năng thích ứng, năng động của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường và trong yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

II. Bối cảnh bên trong

1. Điểm mạnh của nhà trường

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Huyện ủy huyện Củ Chi, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương trong các hoạt động giáo dục. Trong bối cảnh và tình hình giáo dục hiện nay, nhà trường đã nỗ lực, lấy mục tiêu là sự phát triển và chất lượng thực sự làm trọng.
- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm phần lớn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ giáo viên có những định hướng đầu tư phù hợp nhằm mang lại hiệu quả tốt cho học sinh.
- Chất lượng và uy tín của trường được học sinh và phụ huynh tin cậy.
- Ban lãnh đạo nhà trường có sự đồng thuận và thống nhất cao trong mục tiêu, định hướng phát triển nhà trường và trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quản lý đội ngũ. Có sự phối hợp hoạt động tốt giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể trong nhà trường; giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, Cha mẹ học sinh.
- Trường nhận được sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân. Tiếp tục thực hiện công tác khuyến học; nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác dạy học và giáo dục học sinh.
- Nhà trường quan tâm đến giáo dục kỉ luật, đạo đức tác phong của học sinh; từ đó làm tiền đề để phát triển và hướng đến chất lượng, hiệu quả, kết quả học tập

2. Điểm yếu

- Nhà trường đứng trước yêu cầu đổi mới giáo dục và chất lượng dạy học từ xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh. Những vấn đề phát sinh của đời sống xã hội, nhận thức của thế hệ trẻ, của học sinh... đòi hỏi nhà trường phải có mục tiêu, chủ trương, giải pháp, biện pháp thích hợp trong từng thời kì, giai đoạn.

- Một số ít giáo viên chưa thực sự đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục.

- Cơ sở vật chất chưa đồng bộ: phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn và chưa đủ các môn học; một số máy móc, thiết bị còn thiếu và cũ; khu vực phòng học, phòng chức năng, trần nhà, trang thiết bị, nhà vệ sinh... sau thời gian sử dụng đã cũ, xuống cấp cần sửa chữa nâng cấp tu bổ.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG NĂM HỌC 2023-2024

1. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số HS/lớp
		Tổng	Nữ	Dân tộc	
10	8	408	203	2	51.1
11	8	332	176	4	41.5
12	6	261	129	1	43.5
Cộng	22	1002	508	7	45.5

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Cán bộ, nhân viên

STT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn				
		T.Số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	TC	Khác
1	BGH	3	1	3	3		1	2			
2	Kế toán	1			1			1			
4	Văn thư	1	1	1	1					1	

5	Thư viện	1	1	1	1			1			
6	Chuyên viên	1			1			1			
7	Y tế+ Thủ quỹ	1	1			1				1	
8	CNT T	1	1		1					1	
9	Bảo vệ	3				3					3
10	Phục vụ	2	1			2					2
	Tổng	14	6	5	8	6	1	5	1	3	5

STT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.Số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	6	4	2	6		1	5		
2	Lý	4	1	1	3		0	4		
3	Hóa	3	1	2	3		2	1		
4	Sinh	3	3	1	3		1	2		
5	Sử	2	2	0	2		0	2		

6	Địa	2	1	1	2		1	1		
7	Văn	6	4	3	6		2	4		
8	Ngoại ngữ	4	2	2	4		0	4		
9	GDCD	2	2	0	2		0	2		
10	Kỹ thuật CN	1	1	1	1		0	1		
11	Tin học	2	1		2		0	2		
12	Thể dục- QP	5			5		0	5		
	TỔNG	40	22	13	40		7	33		

Tổng số Cán bộ, giáo viên, nhân viên: 54 (lãnh đạo: 03; giáo viên: 40; nhân viên: 11)

3. Cơ sở vật chất.

Diện tích trường (m ²)	Số phòng thí nghiệm (L,H,S)	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng học	Nhà thi đấu	Thư viện
33.600m ²	03	02	02	30	01	01

- Phòng Y tế: đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Phòng thi đấu mở cửa thường xuyên cho HS học thể dục và luyện tập các môn thể thao như cầu lông, bóng chuyền...

- Trang thiết bị dạy học:

- + Bảng tương tác: 2
- + Thư viện trang bị đủ sách giáo khoa và sách tham khảo cho giáo viên và học sinh
- + Phòng thí nghiệm, máy chiếu, hệ thống âm thanh các phòng học, tranh ảnh, bản đồcó tương đối đầy đủ để phục vụ giảng dạy và học tập
- + Các phòng học đủ bàn ghế cho học sinh.
- + Có phòng nghỉ trưa cho học sinh(những em nhà xa, có giám thị quản lý). 1 phòng nghỉ trưa cho học sinh nam và 01 phòng nghỉ trưa cho học sinh nữ.

C. KẾT QUẢ NĂM HỌC 2022-2023

I. Chất lượng giáo dục

- Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của ngành, tổ chức dạy học linh hoạt theo Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023; theo quy định của chương trình môn học và các quy định kiểm tra đánh giá, trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên và kế hoạch bài dạy theo định hướng đổi mới; thực hiện nghiêm chương trình giáo dục một cách chủ động, linh hoạt, phù hợp tình hình nhà trường.
- Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục năm học 2022 – 2023. Cán bộ, giáo viên nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập bậc trung học.
- Tăng cường giáo dục đạo đức trong nhà trường, triển khai và thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 4 năm 2019 về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục, các mối quan hệ trong nhà trường được tốt hơn, học sinh ngoan và lễ phép hơn.
- Triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động ngoại khóa.
- Công đoàn, Đoàn trường, chi đoàn giáo viên tích cực hoạt động theo chỉ đạo của lãnh đạo, thu hút được sự tham gia của toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường.

II. Kết quả cụ thể:

1. Xếp loại học sinh cả năm 2022-2023

Hạng kiểm:

Khối	Tổng số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	368	293	79.62	57	15.49	16	4.35	2	0.54
11	273	225	82.42	30	10.99	17	6.23	1	0.37
12	252	236	93.65	13	5.16	3	1.19	0	0
Tổng cộng	893	760	84.43	100	11.2	36	4.03	3	0.34

Học lực:

Khối	Tổng số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	368	49	13.32	95	25.82	175	47.55	49	13.32	0	0
11	273	58	21.25	89	32.60	107	39.19	19	6.96	0	0
12	252	56	22.22	94	37.30	95	37.70	7	2.78	0	0
Tổng cộng	893	163	18.25	278	31.13	377	42.22	75	8.4	0	0

2. Xếp loại thi đua của tập thể năm học 2022-2023**1. Kết quả cuối năm học:**

- * - Đạt danh hiệu tập thể lao động Xuất sắc.
- Đoàn thanh niên: đạt Hoàn thành Xuất sắc.
- Đoàn giáo viên: đạt Hoàn thành Xuất sắc.

Kết quả Học sinh:

- K 12 đậu TN THPT : 250/252- 99.21%
- Hiệu suất đào tạo đạt 90.91%

1. Kết quả Học lực và hạnh kiểm cuối năm 2022-2023

* Học sinh: lên lớp : hs 10,11 lên lớp: 609/641 (95 %) (tính luôn sau thi lại)

- Hạnh kiểm: tốt + khá: 854/893- 95.63%

* Danh hiệu thi đua cuối năm của học sinh:

HSXS:15 hs

HSG:146 hs

HSTT:183 hs

2. Kết quả thi học sinh giỏi cấp thành phố

- Học sinh giỏi cấp thành phố lớp 12: 8 giải

Toán: 03 giải Ba, Sinh: 01 giải Ba (Giải Toán trên máy tính)

Địa: 01 giải Nhì, 01 giải Ba

Ngữ văn: 01 giải Nhì

Sử: 01 giải Ba

* Bên cạnh những kết quả đạt được, các em học sinh vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục: Số học sinh thi lại cuối năm: 67. Bỏ thi: 09, Ở lại: 32, lên lớp: 26 học sinh. Sau thi lại Học sinh học lực yếu kém: 32. Hạnh kiểm Trung bình, yếu: 39 —4.37% (2021-2022: 22hs- 3.12%)

Số học sinh bỏ học: 1.34% (2021-2012 tỉ lệ: 1.46% %

3. Nguyên nhân đạt kết quả:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự giúp đỡ nhiệt tình của các cấp chính quyền địa phương, của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.
- Đa số học sinh ngoan, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, có ý thức học tập, có tinh thần trách nhiệm và có ý chí phấn đấu trong cuộc sống.
- Đa số giáo viên nhiệt tình, dễ dàng tiếp thu cái mới, có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi; cơ cấu giáo viên ở các bộ môn tương đối đồng bộ (không có bộ môn nào quá thừa hoặc quá thiếu), tất cả giáo viên đều có trình độ cử nhân đại học, mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường thân thiện và đoàn kết.
- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy- học; cảnh quan môi trường thoáng mát.
- Tình hình nhà trường nói chung có tính ổn định cao, các mặt hoạt động đều đi vào nề nếp.

4. Nguyên nhân hạn chế:

- Đa số học sinh do hoàn cảnh xuất thân là con em gia đình lao động nghèo nên sự hỗ trợ của gia đình đối với việc học tập của học sinh còn hạn chế; một bộ phận cha mẹ học sinh thiếu sự quan tâm, hợp tác với nhà trường trong việc giáo dục các em.
- Trường THPT Trung Lập là trường thuộc địa bàn vùng sâu của TPHCM. Điểm tuyển vào lớp 10 thấp, học sinh không theo kịp chương trình dẫn đến HS lưu ban, bỏ học nhiều, kết quả học lực học sinh yếu kém nhiều ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của trường.
- Đội ngũ giáo viên chưa thật sự đều tay, còn một ít giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý các tình huống sư phạm; còn gặp khó khăn trong quản lý lớp và giáo dục học sinh; khả năng giao tiếp và phối hợp với cha mẹ học sinh còn hạn chế.

D. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

I. PHƯƠNG HƯỚNG:

Năm học 2023 - 2024 Giáo dục trung học thành phố tiếp tục thực hiện Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Kết luận số 51 KL/TW ngày 30 tháng 05 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/ 2014 /QH 13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa Giáo dục phổ thông; Quyết định số 762/QĐ- UBND ngày 8 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021- 2030. Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt đề án “ Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021- 2030”; Quyết định số 2914/ QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định tạm thời chuẩn phổ cập bậc trung học của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022- 2030; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022- 2025 định hướng đến năm 2030.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10 và 11. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 12, đảm bảo thực hiện và hoàn thành chương trình năm học củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện giúp học sinh phát triển hài hòa về Đức, Trí, Thể, Mỹ.

Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và Trung học phổ thông;



Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học, dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong trường học;

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học;

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, đảm bảo đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình;

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; đảm bảo an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Về phương châm giáo dục: triển khai thực hiện chương trình giáo dục theo phương châm kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

Về nội dung giáo dục: Bên cạnh một số kiến thức được cập nhật để phù hợp với những thành tựu mới của khoa học - công nghệ, là những kiến thức cốt lõi, tương đối ổn định trong các lĩnh vực tri thức của nhân loại để giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực một cách hiệu quả hơn. Nói cách khác, giáo dục không phải chỉ nhằm truyền thụ kiến thức mà nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học.

Thực hiện các chương trình, đề án và nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với đổi mới trong công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Thực hiện chủ đề năm học 2023-2024: “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

Nội dung định hướng giáo dục học sinh:

Học để có nhận thức đúng đắn, để làm người công dân tốt, có đầy đủ kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.

Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc. Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.

Học để đóng góp cho thành phố và đất nước.

II. NHIỆM VỤ:

1. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng học sinh lớp cuối cấp; phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó đặt nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng dạy học nhằm đạt mức tiến bộ chung của Thành phố.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT theo hướng mở, giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục, thực hiện đúng quy định. hoạt động dạy thêm, học thêm nhằm xây dựng môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh;

Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Bố trí đủ giáo viên dạy học các môn trong Chương trình GDPT 2018.

2. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 12; Thực hiện có hiệu quả việc triển khai CT GDPT 2018 lớp 10,11 với các điều chỉnh theo Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội;

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Điều chỉnh đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với Chương trình giáo dục phổ thông khối lớp 12 đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học song song với việc triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo chương trình quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục STEM; đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

Tham gia kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi học sinh giỏi cấp thành phố theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

3. Tăng cường chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện chữ ký số và ứng dụng CNTT trong hoạt động; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học và trong kiểm tra, đánh giá.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Triển khai văn bản điện tử trong công tác quản lí, điều hành của nhà trường.

Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong phạm vi tổ chuyên môn, nhà trường và định hướng đến toàn ngành giáo dục. Phát triển, ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến, quản trị nhà trường làm việc số; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu chung theo yêu cầu.

4. Phát huy nguồn lực hiện có, thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục đúng quy định nhằm triển khai có kết quả các chương trình, đề án, kế hoạch của thành phố. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lí đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ngành.

5. Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, chú trọng mục tiêu dạy học nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức phổ thông đáp ứng với yêu cầu; Xây dựng cho học sinh phương pháp học tập, tự học, khuyến khích phát triển sự sáng tạo, năng lực tư duy, hoạt động tự chủ của học sinh; Giáo dục những công dân tương lai được phát triển toàn diện, mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có lối sống đạo đức lành mạnh, có kỹ năng sống, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội đáp ứng yêu cầu trong đời sống đô thị và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lí tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đơn vị; xây dựng và phát huy giá trị của Không gian văn hóa Hồ Chí Minh; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới GDĐT, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong trường học.

III. GIẢI PHÁP:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

2. Huy động các nguồn lực theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Thống kê hiện trạng trang thiết bị dạy học hiện có; mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của Chương trình GD phổ thông 2018; xây dựng lộ trình

OT
TI
RUNG
TF
OS

nhằm huy động các nguồn lực để trang bị phòng học, trang thiết bị dạy học các môn học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; bổ sung các phần mềm quản lý học tập (LMS), tài liệu tham khảo; xây dựng thư viện đạt chuẩn; trang bị đầy đủ các SGK theo danh mục phê duyệt của Bộ GDĐT.

Định hướng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, các sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học) gắn với thư viện trường học nhằm phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng dạy và học.

Giáo viên hướng dẫn học sinh giữ gìn sách giáo khoa để sử dụng được nhiều năm; tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh và đáp ứng các chương trình, đề án đang triển khai tại thành phố.

Xây dựng kế hoạch, đầu tư cơ sở vật chất để đảm bảo học sinh có thể học tốt được môn Tin học và học ngoại ngữ với đầy đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học

Trong năm học 2023 – 2024, về cơ sở vật chất ngoài các nhiệm vụ thường xuyên, trường chọn nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng nhà vệ sinh trường học “sạch, đẹp, khô ráo, thông thoáng”, người sử dụng nhà vệ sinh “văn minh, có ý thức giữ gìn vệ sinh”. Đảm bảo nước sạch, nước uống cho từng cá nhân an toàn, vệ sinh, ngăn ngừa được sự lây lan dịch bệnh. Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất đảm bảo các yêu cầu tổ chức dạy học an toàn và triển khai theo đúng tiến độ Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; hệ thống cây xanh được chăm sóc tốt, thường xuyên kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các tình huống kém an toàn trong trường học; phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực chung quanh trường.

Phối hợp chặt chẽ với Ngành y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ chí Minh. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. CB-GV-NV tích cực tham gia học các lớp bồi dưỡng chính trị do Huyện ủy tổ chức

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, về biển đảo, an toàn giao thông, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu, Internet và an toàn thông tin mạng.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, an toàn, chất lượng và bình đẳng. Tăng cường các hoạt động tập thể, trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp; tập trung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh- sạch- đẹp- an toàn. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình- nhà trường- xã hội. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, địa phương.

Thực hiện nghiêm Quy định về đạo đức nhà giáo (Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT), quy tắc ứng xử trong trường học (Thông tư 06/2019/TTBGDĐT), xây dựng môi trường sư phạm thân thiện. Cán bộ- giáo viên- nhân viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Thực hiện chương trình môn học, các hoạt động giáo dục

4.1. Thực hiện chương trình môn học:

- Năm học 2023-2024, Thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2006 khối lớp 12; chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới ở lớp 10,11

- Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học, đổi mới hoạt động chuyên môn, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, số tiết dạy cho các môn học

- Quy định về thời gian học:

- + Học kỳ I: Từ ngày 05/09/2023 đến ngày 13/01/2024 (18 tuần thực học và 01 tuần dự trữ).

- + Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/05/2025 (17 tuần thực học và 01 tuần dự trữ)

Nghi Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 05/02/2024 đến hết ngày 18/02/2024.

4.1.1. Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Năm học 2023 - 2024, chương trình GDPT 2006 được thực hiện ở khối lớp 12. Cụ thể như sau:

- Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, kế hoạch giảng dạy của các tổ chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch giảng dạy các môn học sau: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Giáo dục công dân, Công nghệ, Tin học, Thể dục, Giáo dục Quốc phòng – An ninh.
- Dạy học tự chọn theo chủ đề tự chọn: các tổ chuyên môn xây dựng chủ đề tự chọn bám sát hoặc nâng cao của các môn học học sinh đã đăng kí theo khối thi đại học: Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, Sinh học, Ngoại ngữ, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân.
- Các lớp trong năm học có 18 tiết hoạt động GD ngoài giờ lên lớp và 9 tiết hoạt động GD hướng nghiệp.
- Xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng theo nội dung quy định của chương trình môn học của Bộ GDĐT. Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- Các Tổ chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình để đưa các nội dung dạy học theo chủ đề tích hợp, chủ đề giáo dục STEM, KHKT, các chủ đề dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường,... Tổ chuyên môn thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào năng lực, mức tiếp thu của từng đối tượng học sinh, tổ thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung chương - bài cụ thể,... tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ.
- Xây dựng các tiết học ngoài không gian lớp học, ngoài nhà trường theo kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch chung của nhà trường.
- Quy định số tiết dạy khối lớp 12:

STT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 12		
		HK1	HK2	CN

I				
1	Ngữ văn	55	50	105
2	Lịch sử	35	17	52
3	Địa lý	34	18	52
4	Ngoại ngữ	53	52	105
5	Toán	72	51	123
6	Vật lý	36	34	70
7	Hoá học	36	34	70
8	Sinh học	27	25	53
9	GD công dân	18	17	35
10	Công nghệ	18	17	35
11	Tin học	18	34	52
12	GDQP-AN	18	17	35
13	Thể dục	36	34	70
14	GD tập thể	38	36	74
15	HD GDNGLL	10	8	18
16	HD GDHN	5	4	9
II	CHỦ ĐỀ TỰ CHỌN (Bám sát)	72	51	123
	Cộng	565	515	1080
	Số tiết/tuần (cả năm học)	1022 tiết/35 tuần = 29,2 tiết/tuần		

4.1. 2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018:

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

- Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học.

- Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

- Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học; học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

- Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ các môn học và các chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện phương án lựa chọn môn học và cơ cấu lớp

Năm học 2023 - 2024, trường tổ chức thực hiện chương trình dạy học và giáo dục hướng đến mục tiêu chuẩn bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng cần thiết theo giáo dục định hướng nghề nghiệp. Học sinh đăng kí một trong các lớp theo định hướng sau:

* Khối 10:

- 8 môn học và hoạt động bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQP, HĐ TNHN, GDĐP, Lịch sử.

- Cơ cấu lớp theo nhóm môn lựa chọn:

+ Tự nhiên 1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học- Chuyên đề lựa chọn: Toán, Lý, Hóa.

+ Tự nhiên 2: Hóa, Sinh, GDKTPL, Tin học - Chuyên đề lựa chọn: Toán, Hóa, Sinh.

+ Xã hội 1: Địa, Sinh, GDKTPL, Tin học - Chuyên đề lựa chọn: Toán, Văn, Sử.

+ Xã hội 2: Địa, Lý, GDKTPL, KTCN - Chuyên đề lựa chọn: Toán, Văn, Sử.

Quy trình thực hiện:

Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình, dự kiến biên chế lớp. Công khai thông tin tuyển sinh 10 (văn bản, website...) để học sinh và phụ huynh biết phương án dự kiến tổ chức lớp của nhà trường. Chuẩn bị cơ sở vật chất, điều kiện dạy học.

Tiếp nhận danh sách trúng tuyển lớp 10 NH 2023-2024. Tổ chức tư vấn PH, HS về việc lựa chọn môn học. Triển khai cho học sinh đăng kí online và nộp hồ sơ tại trường theo lịch. Rà soát, tổng hợp đăng kí của học sinh; trao đổi với phụ huynh và học sinh những trường hợp không đủ số lượng để cơ cấu lớp theo nguyện vọng.

Chốt phương án tổ chức lớp, sĩ số lớp và công bố danh sách xếp lớp.

*Khối lớp 11: Không tổ chức cho học sinh chuyển đổi môn lựa chọn do học sinh không có nhu cầu.

- 8 môn học và hoạt động bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQP, HĐ TNHN, GDĐP, Lịch sử.

- Cơ cấu lớp theo nhóm môn lựa chọn:

+ Tự nhiên 1: Lý, Hóa, Địa, Tin- Chuyên đề lựa chọn: Toán, Lý, Hóa

+ Tự nhiên 2: Lý, Hóa, GDKTPL, KTCN- Chuyên đề lựa chọn: Toán, Lý, Hóa

+ Tự nhiên 3: Hóa, Sinh, GDKTPL, KTNN- Chuyên đề lựa chọn: Toán, Hóa, Sinh

+ Xã hội 1 : Địa, GDKTPL, Lý, Tin- Chuyên đề lựa chọn: Toán, Sử, Địa

+ Xã hội 2 : Địa, GDKTPL, Hóa, KTCN - Chuyên đề lựa chọn: Toán, Sử, Địa

+ Xã hội 3 (3 lớp) : Địa, GDKTPL, Tin, KTNN - Chuyên đề lựa chọn: Toán, Sử, Địa

* Quy định số tiết dạy khối lớp 10,11:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/ lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lý	70

	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lý	70
	Hóa học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Mỹ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn(3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/ tuần(không kể các môn học tự chọn)		28.5

4.2. Thực hiện các hoạt động giáo dục:

4.2.1. Kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày (đính kèm kế hoạch)

4.2.2. Hoạt động giáo dục NGLL (Đính kèm kế hoạch)

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, GVCN chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với yêu cầu nội dung của mỗi chủ đề,

làm cố vấn hướng dẫn học sinh soạn nội dung kịch bản trình ban hoạt động GDNGLL duyệt thông qua rồi mới tiến hành thực hiện trên lớp hoặc ở sân trường.

4.2.3. Hoạt động hướng nghiệp (Đính kèm kế hoạch)

Thành lập ban hoạt động giáo dục hướng nghiệp ngay từ đầu năm học

Chủ động phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, TC, Báo giáo dục tổ chức các buổi tư vấn tuyển sinh Đại học, Cao đẳng cho học sinh tại sân trường.

Phối hợp với các trường Đại học tổ chức cho học sinh trải nghiệm hướng nghiệp các ngành nghề tại các trường Đại học.

4.2.4. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (Đính kèm kế hoạch)

Tổ chức các tiết học yêu cầu học sinh: làm việc theo nhóm, thuyết trình chủ đề, nội dung được phân công xây dựng kiến thức bài học nhằm kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức (Phương pháp dạy học tích cực “Bàn tay nặn bột”);

Tổ chức tham quan dã ngoại, hoạt động văn thể mỹ, thi đố vui ôn tập kiến thức, tìm hiểu lịch sử địa phương, các hoạt động giao lưu và thực hiện công tác xã hội.

4.2.5. Giáo dục thể chất- Giáo dục Quốc phòng

- Tăng cường giáo dục các hoạt động giáo dục thể chất, thể thao trong trường học theo tinh thần thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ và kế hoạch triển khai số 176/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2019 của UBND Thành phố.

- Tham gia phong trào Thể dục- thể thao (giáo viên và học sinh) do huyện, cụm, Công đoàn ngành tổ chức.

- Tổ chức cho học sinh học bơi (khối lớp 11)

- Duy trì tập thể dục giữa buổi theo công văn hướng dẫn của SGD.

- Dạy học Quốc phòng nghiêm túc, đúng quy định.

4.2.6. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu (Đính kèm kế hoạch)

a) Dạy bồi dưỡng học sinh giỏi

- Các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi trên cơ sở kế hoạch của nhà trường. Phân công giáo viên hướng dẫn và lập kế hoạch giảng dạy.



- Thực hiện kế hoạch về bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trường dự thi học sinh giỏi 12 thành phố. Phát hiện học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu bộ môn để kịp thời bồi dưỡng; tạo mọi điều kiện để học sinh được phát huy năng lực học tập, tư duy sáng tạo. Tổ chức chọn đội tuyển bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, hệ thống và nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt; phát huy sự tìm tòi, sáng tạo, nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên và trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi giữa GV trong nhà trường với các GV trường bạn;
- Đạt được chỉ tiêu đề ra kì thi học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố; kì thi Giải toán bằng máy tính Casio.

b) Phụ đạo học sinh yếu:

- Các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch về công tác phụ đạo học sinh yếu kém trên cơ sở kế hoạch của nhà trường. Phân công giáo viên hướng dẫn và lập kế hoạch giảng dạy công tác phụ đạo học sinh yếu và phân công giáo viên dạy.
- Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng còn yếu của học sinh từ những học kỳ, năm học trước. Cùng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định.
- Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ, nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo, có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với từng đối tượng học sinh
- Giáo viên có nhiệm vụ phụ đạo học sinh yếu, kém của lớp mình phụ trách; theo dõi, kiểm tra, phát hiện sớm các học sinh yếu không theo kịp chương trình, thông báo tình hình học tập của học sinh cho GVCN, Tổ trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách để tổ chức phối hợp với cha mẹ học sinh.

4.2.7. Hoạt động giáo dục STEM (Đính kèm kế hoạch)

Đây là một phương pháp dạy học nhằm hình thành, rèn luyện tri thức, năng lực cho học sinh thông qua các đề tài, các bài học, các chủ đề có nội dung thực tiễn, Giáo dục STEM đề cao hoạt động thực hành trong giải quyết các vấn đề thực tiễn, rèn luyện cho học sinh năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng trao đổi, làm việc nhóm...

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên dự tập huấn giáo dục STEM ở Sở giáo dục.

4.2.8. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học

Thực hiện giám sát, đánh giá ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục. (đính kèm kế hoạch)

5. Thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố.

Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030; Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030 (Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh); tổ chức thực hiện Quyết định số 1270/KHSGDDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

6. Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học

Tăng cường dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2848/GDDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 – 2020.

Triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến theo các quy định mới; làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, khuyến khích người dân học tập suốt đời một cách thông minh, trên nền tảng của công nghệ truyền thông, mạng Internet, ...

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Kỹ năng ứng dụng lý thuyết được học để giải quyết các vấn đề của thực tế đời sống; các kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của

các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT)

Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (quy chế tổ chức; đề kiểm tra xây dựng ma trận đề đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá).

Chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định; tổ chức dạy tin học theo các chuẩn quốc tế.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân,... cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của của ngành, của thành phố phù hợp điều kiện của trường.

7. Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT

Đầu tư xây dựng CSVC nhà trường. Phát huy hiệu quả hoạt động Hội khuyến học trường và thu hút, huy động mọi nguồn. Phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả.

Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Trường xây dựng kế hoạch vận động tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT

8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT

Thực hiện các báo cáo, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành vào cơ sở dữ liệu ngành; kết nối thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập. Xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến miễn phí, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và nhà trường; tăng cường kiểm tra, đánh giá; thực hiện chữ ký số hướng đến sử dụng học bạ điện tử khi có các hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo.

9. Về thực hiện công tác tài chính.

- Thực hiện hiệu quả Phần mềm "Quản lý tài chính nhà trường", phần mềm thu học phí, thực hiện đúng quy định về thu- chi tài chính, thực hiện nghiêm về không dùng tiền mặt trong nhà trường, về vận động tài trợ (Thông tư 16/2018/TTBGDDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục). Nâng cao hiệu quả phối hợp với cha mẹ học sinh, thống nhất kế hoạch, chương trình giáo dục.

10. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng; Đoàn thanh niên; Công tác Công đoàn

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch giáo dục chính trị tư tưởng năm học 2023-2024
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên. Tổ chức phong phú các hoạt động để thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia: văn nghệ, thể thao, phong trào "về nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", công trình thanh niên...(Đính kèm kế hoạch)
- Hoạt động công đoàn (Đính kèm kế hoạch): Tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn phát huy được vai trò, vị trí của mình trong việc vận động cán bộ- giáo viên- nhân viên tích cực tham gia thi đua dạy tốt và cuộc vận động " Dân chủ- Kỷ cương- Tình thương- Trách nhiệm", Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Xây dựng tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết tương thân tương ái, có ý thức trách nhiệm trong công việc.

- Quan tâm và có biện pháp tích cực giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, ốm đau. Chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho công đoàn viên, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của cán bộ- giáo viên- nhân viên.

- Phát huy tốt chức năng của tổ chức công đoàn, phát động phong trào tự học, tự rèn luyện, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới, dạy học online...

11. Công tác thi đua, công tác phổ cập:

Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục trung học; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến, đảm bảo khen thưởng kịp thời, công khai và minh bạch theo đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác phổ cập ở địa phương; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD.

12. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng

- Công tác rà soát, tuyển dụng nhân sự thực hiện hàng năm theo hướng dẫn của Sở giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên hàng năm nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên những kiến thức về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, về chủ trương, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của ngành; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống để nâng cao tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp; trang bị những kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện phương pháp giảng dạy hiện đại, tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trong tình hình mới; nâng cao nhận thức, kĩ năng triển khai thực hiện các nội dung của chủ đề và nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 cho cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học, bậc học; Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên; bồi dưỡng chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; tập huấn, bồi dưỡng triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số,

định hướng giáo dục thông minh. Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; nâng chuẩn giáo viên nhằm đạt chuẩn theo quy định mới.

Tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa công khai theo biên bản đề xuất từ các tổ bộ môn, lập biên bản gửi về phòng Giáo dục trung học và ra quyết định công bố bộ sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa cho Giáo viên. Huy động các nguồn lực để mua sắm đầy đủ các bản sách giáo khoa đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt cho thư viện phục vụ dạy học theo chương trình. Lãnh đạo đơn vị, giáo viên hướng dẫn học sinh giữ gìn sách giáo khoa để sử dụng được nhiều năm; tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh và đáp ứng các chương trình, đề án đang triển khai tại thành phố.

13. Công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục

Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu chung của ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn và triển khai của Sở; tập trung triển khai và cập nhật tối thiểu các mô đun quản lý học sinh, đội ngũ. Đảm bảo thông tin chính xác và đầy đủ; đảm bảo dữ liệu hệ thống kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công tác tuyển sinh theo chỉ đạo của Sở; thực hiện nghiêm túc và hoàn thành đúng thời hạn. Thực hiện nhiệm vụ kỳ thi, hội thi theo chỉ đạo của Sở; thực hiện đăng kí các hội thi cho học sinh, giáo viên đầy đủ, kịp thời. Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tại các hội đồng coi thi, chấm thi đầy đủ, đúng thời hạn; quán triệt các thành viên thực hiện nghiêm túc quy chế coi thi, chấm thi...

Thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.

14. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023. Đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi trên các kênh thông tin cho người dân được biết và thực hiện một cách đồng bộ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, xây dựng các chuyên mục cải cách hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, sửa đổi, thực hiện giảm hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho PHHS. Giải quyết các vấn đề

còn tồn tại trong thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho PHHS đến giải quyết hồ sơ. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ nghiệp vụ nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị gắn với việc khen thưởng, kỷ luật các cán bộ, giáo viên, nhân viên không thực hiện đúng yêu cầu thời hạn và trình tự thủ tục hành chính.

15. Công tác tổ chức hoạt động hè năm 2024: thực hiện theo kế hoạch của Sở giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Nhằm đẩy mạnh công tác chăm lo và tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi giải trí cho học sinh, học viên Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố trong hè năm 2023; giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

D. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Học sinh:

	Chỉ tiêu 2021- 2022	Kết quả 2021- 2022	Chỉ tiêu 2022- 2023	Kết quả 2022-2023	Chỉ tiêu 2023- 2024
Học sinh khá+ giỏi (10,11,12)	63,8 %	72.66 %	73 %	49,38	59%
HS Yếu 12	00	01	00	04(2,78%)	0
HS K 10,11,12 từ TB trở lên (không tính sau thi lại)	94,5 %	98.54 %	99 %	91,6	94%

HS 10,11 lên lớp thẳng	92 %	97.94 %	98 %	89.4%	92%
HS 10,11 lên lớp sau thi lại	98,5 %	98.11 %	98.5 %	95%	97%
Thi lại 10,11	7,2 %	1.58 %	1.3 %	68(10.6%)	7%
Học sinh 12 TNTHPT	99 %	97.91%	98.5 %	99.21%	99.5%
Hiệu suất đào tạo	85 %	88.64 %	89 %	90.91%	91,5%
Học sinh giỏi 12(hs)	18	15	16	8	10
Học sinh lưu ban	1,5 %	1.89 %	1.5 %	5%	3%
Học sinh bỏ học	< 2 %	1.46 %	1.4%	11hs (1.34%)	1.2%
Hạnh kiểm khá trở lên	99 %	98.78 %	99 %	95.63%	98%
Hạnh kiểm yếu	00	0	0	3(0.34%)	0

2. Tập thể CB-GV-NV:

	Chỉ tiêu 2021- 2022	Kết quả 2021- 2022	Chỉ tiêu 2022-2023	Kết quả 2022- 2023	Chỉ tiêu2023- 2024
- Cá nhân					
Lao động tiên tiến	100%	100%	100%	100%	100%
CSTĐCS (09 người)	09		09		09
+ CSTĐ TP	02		02		02
+ Bằng khen BGD	02		02		02
+ Bằng khen của UBND TP	03		03		03
+ Học SC, TCCTrị (trường cử)	100%	100%	100%		100%

-Tập thể					
Tổ	Tiền tiến: 09 Xuất sắc: 02	Tiền tiến: 09 Xuất sắc: 02	Tiền tiến: 09 Xuất sắc: 02		Tiền tiến: 09 Xuất sắc: 02
Tập thể	Xuất sắc Bằng khen BGD Cờ thi đua		-Xuất sắc -Bằng khen UBND TP 2 năm HTXS -Cờ thi đua		-Xuất sắc -Bằng khen BGD
Công đoàn	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT
Đoàn thanh niên	Xuất sắc	HTT	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
Chi bộ	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT
HV, y tế, t bị, t viện	Xuất sắc		Xuất sắc		Xuất sắc
Đoàn giáo viên	Xuất sắc	HTT	Xuất sắc		Xuất sắc

Đ. KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN

Học kỳ	Thời gian	Nội dung, trọng tâm công tác	Tổ chức thực hiện
	Tháng 7/2023	- Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn thực hiện Chương trình GDPT 2018, SGK lớp 11 theo yêu cầu của Bộ GDĐT và kế hoạch của Sở GDĐT. - Thực hiện kế hoạch hoạt động hè 2023: cải tạo mảng xanh, cdơn vệ sinh, chuẩn bị cơ sở vật chất	
	Tháng 8/2023	- Dự Tổng kết năm học 2022 - 2023 và triển khai nhiệm vụ 2023 - 2024.	- BGH, GV, NV

Học kỳ I: Từ ngày 05/09/2023 đến ngày 13/01/2024 (18 tuần thực học và 01 tuần dự trữ).		- Tham dự Duyệt kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 theo kế hoạch của SGD. - Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho năm học mới theo kế hoạch thời gian năm học của Bộ, UBND TP. - Tiếp nhận học sinh lớp 10- Xếp lớp học sinh 10,11,12 - Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, trả học bạ và các loại giấy chứng nhận kết quả thi cho học sinh đăng ký xét tuyển ĐH CĐ - Họp HĐSP (24/8/2023)phân công chuyên môn, GVCN, công bố TKB. - Tập trung học sinh đầu năm(28/8/2023). - Học sinh dọn vệ sinh trường lớp đầu năm.	- BGH, GV - BGH - BGH - BGH, GV, NV -BGH, NV -BGH, NV -BGH, NV
	Tháng 9/2023	- Bắt đầu năm học 2023 – 2024 (ngày 05/9/2023 khai giảng) - Hướng dẫn công tác phổ cập giáo dục. - Tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học theo kế hoạch của SGD.	GV, HS -Toàn trường.

		- Xây dựng kế hoạch giáo dục trường, tổ, cá nhân năm học 2023-2024. - Báo cáo đầu năm học, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin, hoàn chỉnh hồ sơ dữ liệu sinh hoạt chuyên môn. - Triển khai Bồi dưỡng HSG & phụ đạo hs Yếu. - Hoạt động buổi 2 (ngoài giờ dạy văn hóa) các tổ thực hiện theo kế hoạch. - Kế hoạch KT nội bộ - Đại hội PHHS (dự kiến 24/9/2023) - Phát động tháng an toàn giao thông	BGH, GV, NV GV, NV
	Tháng 10/2023	- Công tác phổ cập giáo dục - Đại hội Đoàn trường - Tiến hành KTCM GV; Kiểm tra chuyên đề; dự giờ thăm lớp - Thống nhất nội dung HN CBCC - KTTT. - Hoạt động buổi 2 (ngoài giờ dạy văn hóa) các tổ thực hiện theo kế hoạch. - Tổ chức trải nghiệm khu Nông nghiệp Công nghệ cao khối 10,11	-Toàn trường.
		- Tổ chức HN CBCC - Công tác phổ cập giáo dục	

Tháng 11/2023	- Tổ chức KTCM GV; Kiểm tra chuyên đề. - Vào điểm giữa HK 1 - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo VN và tổ chức Lễ 20/11/2023 - Phụ đạo hs yếu, bồi dưỡng hs giỏi - Hoạt động buổi 2 (ngoài giờ dạy văn hóa) các tổ thực hiện theo kế hoạch. - KTTT	
Tháng 12/2023	- Công tác phổ cập giáo dục - Tiếp tục KTCM - Tổ chức ôn tập, KT HK1 - KT HKI - GV chấm điểm, nhập điểm. - Phụ đạo hs yếu, bồi dưỡng hs giỏi - Kiểm tra công tác phổ cập giáo dục - Tổ chức trải nghiệm: hs khối 11,12 (dự kiến đi Long Hải, Căn cứ Minh Đạm)	- Toàn trường.
Tháng 01/2024	- Công tác phổ cập giáo dục - Các tổ sơ kết thi đua HKI- - Báo cáo Sơ kết HKI -Triển khai kế hoạch HK II (Từ 15/01/2024 đến 25/5/2024. 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác)	-Toàn trường.

TÁC
TRU
IGHO
RUP
S

Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/05/2025 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác.		- Tham dự Hội trại truyền thống 9/1. - Phụ đạo hs yếu, bồi dưỡng hs giỏi - Hoạt động buổi 2 (ngoài giờ dạy văn hóa) các tổ thực hiện theo kế hoạch - Phụ đạo hs yếu, bồi dưỡng hs giỏi - Thi học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp TP.	
	Tháng 02/2024	- Công tác phổ cập giáo dục Nghi Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 05/02/2024 (26/12 AL) đến hết ngày 18/02/2024(Mừng 9/01 Â L). - Tổ chức chăm lo Tết Nguyên Đán cho CBGVNV và kế hoạch trực Tết - KTCM theo kế hoạch - Phụ đạo hs yếu, bồi dưỡng hs giỏi - Hoạt động buổi 2 (ngoài giờ dạy văn hóa) các tổ thực hiện theo kế hoạch. - Tổ chức Trải nghiệm: học sinh khối 10(dự kiến đi miền Tây)	-BGH -Nhân viên Thiết bị & Thư viện
	Tháng 03/2024	- Công tác phổ cập giáo dục - Thực hiện kiểm tra chéo hồ sơ học vụ. - Thi HSG lớp 12 - KTCM theo kế hoạch - Kế hoạch ôn thi TNTHPT 12 - Phụ đạo hs yếu, bồi dưỡng hs giỏi	- BGH, HV, TB, TV - HĐSP

	- Hoạt động buổi 2 (ngoài giờ dạy văn hóa) các tổ thực hiện theo kế hoạch - Tổ chức trải nghiệm Địa đạo Củ Chi : khối 10 - Kiểm tra hoạt động Thư viện, thiết bị, phòng thí nghiệm & tình hình sử dụng thiết bị, ĐDDH	
Tháng 04/2024	- Công tác phổ cập giáo dục - Tổ chức ôn tập KT HK 2; hướng dẫn ôn các môn thi TNTHPT năm 2022. - Kiểm tra HKII - GV12 hoàn thành điểm số HKII, CN - Duyệt kết quả K12 - Kiểm tra chéo Hồ sơ học vụ Khối 12, chuẩn bị làm hồ sơ dự thi TN THPT cho hs Khối 12. - Dự kiến biên chế, chỉ tiêu TS đầu cấp năm học 2024-2025	-Toàn trường. Hiệu trưởng
Tháng 05/2024	- Công tác phổ cập giáo dục - Báo cáo BDTX - Hồ sơ thi đua -Các tổ CM tổng kết năm học và bình chọn thi đua - Báo cáo chuẩn HT, PHT, GV	-Toàn trường.

	- Tổng kết năm học 2023-2024. Tổ chức Lễ Tri ân & Trưởng thành cho hs Khối 12 - Lập danh sách lãnh đạo, giáo viên tham gia Hội đồng coi thi, chấm thi 10,12 - Chuẩn bị cho kỳ thi trung học phổ thông quốc gia. - Hướng dẫn kiểm tra lại lớp 10 và 11(SGD)	
Tháng 06/2024	- Công tác phổ cập giáo dục - Thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, chấm thi lớp 12 - Tham gia coi thi, chấm thi Tuyển sinh 10 - KT lại lớp 10,11 - Kế hoạch, thực hiện hoạt động Hè 2024. - Lập kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025	-Toàn trường.
Tháng 07/2024	- Công tác phổ cập giáo dục - Công bố kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023. - Kế hoạch, thực hiện hoạt động Hè 2022. - Tổ chức tham quan du lịch hè. - Chuẩn bị năm học mới 2024-2025	-Toàn trường.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đến cá nhân và các bộ phận có liên quan.
- Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, triển khai, kiểm tra, giám sát các nội dung trong kế hoạch.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng các tập thể, cá nhân.
- Ban hành Quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, phân công Trợ lý thanh niên, Thư ký hội đồng...

2. Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng các kế hoạch chi tiết gắn liền với nhiệm vụ được phân công và triển khai đến các tổ chuyên môn, các bộ phận phụ trách.
- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, đôn đốc các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan đảm bảo đúng nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch.
- Duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn được phân công phụ trách.
- Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung các nội dung có liên quan, phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phụ trách.
- Thực hiện các báo cáo có liên quan đến mảng công việc phụ trách.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn, kí duyệt kế hoạch giảng dạy bộ môn của giáo viên và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Công đoàn trường

- Căn cứ kế hoạch hoạt động của công đoàn Ngành và kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động công đoàn phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

TỔ HỒ CHÍ MINH

- Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng nội dung, tiêu chí đảm bảo cho việc thực hiện thành công kế hoạch giáo dục và động viên khen thưởng các tập thể, các nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Vận động công đoàn viên nhà trường tham gia tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

5. Tổ chức Đoàn thanh niên

- Căn cứ kế hoạch hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên và kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chức phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.
- Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng nhà trường các nội dung, tiêu chí đảm bảo cho việc thực hiện thành công kế hoạch giáo dục và động viên khen thưởng các tập thể, các nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Vận động đoàn viên, đội viên, học sinh nhà trường tham gia tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện.

6. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành 2006 và Chương trình GDPT năm 2018, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn và xây dựng kế hoạch cá nhân.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học, các hoạt động theo sự phân công của tổ chuyên môn.
- Tham gia tích cực các hoạt động, các cuộc vận động do nhà trường, Công đoàn, Đoàn trường tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 của trường THPT Trung Lập, đề nghị Cán bộ- giáo viên- nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- HT, PHT
- CTCĐ, TT
- Lưu VT



HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
 TRUNG LẬP
 HUYỆN
 Võ Thị Kim Bì